

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Đàm Thị Như Phương

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH
THIÊN CHÍ**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Đàm Thị Như Phương

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đàm Thị Như Phương

Mã SV: 2012401006

Lớp : QT2401K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Trình bày cơ sở lí luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Mô tả thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí
- Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn các số liệu, tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN CHÍ
- Địa chỉ: Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Thạc Sĩ Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 tháng 01 năm 2024

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 05 năm 2024

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đàm Thị Như Phương

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.
Họ và tên sinh viên: Đàm Thị Như Phương Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Nội dung hướng dẫn: Khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp; Mô tả thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí; Đánh giá những ưu, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, Tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương 2, Sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2023). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, Tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	2
1.1.2. Các phương thức thanh toán và hình thức thanh toán	3
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán trong doanh nghiệp	4
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.	5
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua	5
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua...	5
1.3. Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán người bán trong doanh nghiệp.	8
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua người bán trong doanh nghiệp.....	11
1.4.1. Hình thức nhật ký chung	12
1.4.2. Hình thức Nhật ký – sổ cái.....	13
1.4.3. Hình thức chứng từ ghi sổ	14
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy tính.....	15
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ	17
2.1. Khái quát chung về Công Ty TNHH Thiên Chí.....	17
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công Ty TNHH Thiên Chí	17
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.....	18
2.1.3. Nhiệm vụ của công ty được căn cứ dựa vào các yếu tố:.....	19
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thiên Chí.....	19
2.1.4.1. Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty TNHH Thiên Chí.....	19
2.1.5 . Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thiên Chí	20
2.1.5.3. Hình thức sổ sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Thiên Chí	22
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí.....	24

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thiên Chí.....	24
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ.....	42
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ.....	61
3.1. Đánh giá về công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Thiên Chí.	61
3.1.1. Ưu điểm.....	61
3.1.2. Hạn chế.....	62
3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác thanh toán với người mua, người bán.....	63
3.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí.....	64
3.4. Đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán	70
KẾT LUẬN	76
TÀI LIỆU THAM KHẢO	77

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Trình tự hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.....	7
Sơ đồ 1.2: Trình tự hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	10
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung	12
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	13
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	14
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy tính.....	15
Sơ đồ 2.1: Bộ máy tổ chức của Công ty TNHH Thiên Chí.....	19
Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức của phòng kế toán tại Công ty TNHH Thiên Chí.....	20
Sơ đồ 2.3: Quy trình ghi sổ của Công ty TNHH Thiên Chí	23
Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thiên Chí.....	25
Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thương mại.....	69

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Trích phiếu thu	28
Biểu số 2.2: Trích hóa đơn GTGT Tháng 11/2023	30
Biểu số 2.3: Trích Giấy báo có của ngân hàng	31
Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 248	33
Biểu 2.5: Trích Hóa đơn GTGT số 255	35
Biểu số 2.6: Trích bảng kê suất ăn theo HĐ GTGT số 255	36
Biểu số 2.7: Trích sổ Nhật Ký Chung	37
Biểu số 2.8: Trích sổ cái 131 – Phải thu của khách hàng	38
Biểu số 2.9: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng – Công ty TNHH D&O CM Việt Nam	39
Biểu số 2.10: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng – CÔNG TY TNHH SEM MICRO	40
Biểu số 2.11: Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng – TK 131	41
Biểu số 2.12: Trích HĐ GTGT số 217	45
Biểu số 2.13: Phiếu nhập kho	46
Biểu số 2.14: Trích HĐ GTGT số 195	48
Biểu số 2.15: Trích Giấy báo nợ của ngân hàng	49
Biểu số 2.16: Trích phiếu chi	51
Biểu số 2.17: Trích HĐ GTGT số 198	53
Biểu số 2.18: Trích phiếu nhập kho	54
Biểu số 2.19: Trích sổ Nhật ký chung	55
Biểu số 2.20: Trích sổ cái tài khoản 331 – Phải trả cho người bán	56
Biểu số 2.21: Trích sổ chi tiết phải trả người bán – CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN HUYỀN ANH	57
Biểu số 2.22: Trích sổ chi tiết phải trả người bán – CÔNG TY TNHH GENCOM MIỀN BẮC	58
Biểu số 2.23: Trích sổ chi tiết phải trả người bán - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT PHÂN PHỐI THỰC PHẨM HẢI PHÒNG	59
Biểu số 2.24: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán – TK 331	60

LỜI MỞ ĐẦU

Công ty TNHH Thiên Chí đã và đang nỗ lực không ngừng để đưa ra những biện pháp đảm bảo an toàn và hiệu quả cho doanh nghiệp của mình. Trong đó, nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Đứng trước nhiều khó khăn về thị trường và cạnh tranh, Công ty TNHH Thiên Chí cần phải có nhiều biện pháp quản lý tốt hơn, cần có hệ thống kế toán công nợ hoàn chỉnh và phù hợp với doanh nghiệp. Nhờ đó để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Sau thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thiên Chí, em đã thấy tầm quan trọng của kế toán công nợ đối với doanh nghiệp, em đã chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí” để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của em.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, bài khóa luận bao gồm 3 chương:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

Chương 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ

Chương 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo **Th.s Nguyễn Thị Mai Linh** và các anh/chị trong Phòng Kế toán - Hành chính của Công ty TNHH Thiên Chí. Mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1:**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.****1.1.1. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán**

Quan hệ thanh toán không chỉ là một yếu tố trong hoạt động tài chính của doanh nghiệp mà còn là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp. Việc bảo đảm hoạt động thanh toán được tiến hành một cách linh hoạt, hợp lý sẽ góp phần nâng cao khả năng thanh toán và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.

Kế toán công nợ là một phần hành kế toán quan trọng trong toàn bộ công tác kế toán của một doanh nghiệp. Việc quản lý công nợ tốt không chỉ là yêu cầu mà còn là vấn đề cần thiết ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tùy vào đặc điểm, quy mô và loại hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kế toán công nợ góp phần rất lớn trong việc lành mạnh hóa tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Kế toán công nợ là bộ phận chịu trách nhiệm về các nghiệp vụ công nợ của doanh nghiệp, bao gồm những khoản nợ phải trả hay phải thu vào. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có thể phải huy động vốn, cho vay,... Các giao dịch này có thể chưa thanh toán ngay hoặc chỉ thanh toán trước một phần, từ đó phát sinh ra các khoản công nợ.

Bộ phận kế toán công nợ đóng vai trò rất lớn trong việc giúp lành mạnh hóa tình hình tài chính trong doanh nghiệp. Với những doanh nghiệp có quy mô lớn, kế toán công nợ có thể là một bộ phận chuyên trách về nhiệm vụ này, còn trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ thì kế toán tổng hợp sẽ kiêm luôn trách nhiệm.

Trước hết việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán sẽ hỗ trợ việc cung cấp thông tin cho quản trị tài chính. Các thông tin đó có thể về số tiền nợ, thời gian nợ và tình hình thanh toán đối với từng đối tượng. Thông qua các thông tin này các nhà lãnh đạo sẽ có những chính sách về thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, kế toán cũng chính là công cụ quản lý hiệu quả đối với các nghiệp vụ thanh toán, cũng như các khoản phải thu và phải trả. Bởi tất cả các

nghiệp vụ phát sinh đều được biểu hiện trên chứng từ, sổ sách, việc quản lý các khoản thanh toán tất yếu cũng phải thông qua kế toán. Từ sự quản lý như vậy giám đốc doanh nghiệp sẽ có những biện pháp kịp thời để chi trả các khoản nợ và thu hồi nợ kịp thời. Điều đó sẽ giúp doanh nghiệp có sự tự chủ về tình hình tài chính, góp phần duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt với bạn hàng, nâng cao uy tín và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Có thể nói hoạt động thanh toán là một khâu quan trọng trong quy trình quản lý tài chính, nó ảnh hưởng trọng yếu tới tình hình tài chính của doanh nghiệp. Đây sẽ là nhân tố quyết định giúp doanh nghiệp ổn định tình hình tài chính và đảm bảo cho tình hình tài chính lành mạnh.

1.1.2. Các phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

- Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (cá nhân hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

- Phương thức thanh toán là cách thức, phương pháp thực hiện nghĩa vụ về tài sản. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng hình thức trả bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thư tín dụng, thanh toán bằng vật hay có sự thỏa thuận của các bên. Để hoàn thành một giao dịch mua hàng, khâu cuối cùng, và cũng là quan trọng nhất, là thanh toán. Nếu như trước đây, hình thức thanh toán chính chỉ là thanh toán bằng tiền mặt thì giờ đây, với sự phát triển của công nghệ, bên cạnh hình thức thanh toán truyền thống thì các hình thức thanh toán mới đã xuất hiện như thanh toán bằng thẻ, thanh toán bằng phương thức chuyển khoản

- ***Có 2 phương thức thanh toán là : Trả ngay và trả chậm***

- Phương thức thanh toán trả ngay: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng chuyển khoản, bằng hàng hóa (hàng đổi hàng).

- Phương thức thanh toán trả chậm: Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán, Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo thỏa thuận của 2 bên.

- ***2 hình thức thanh toán chính là : Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.***

- Hình thức thanh toán bằng TM: Thanh toán bằng tiền mặt là phương thức thanh toán phổ biến nhất, chủ yếu được sử dụng trong các giao dịch mua bán nhỏ lẻ (áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu đồng).

- + Thanh toán bằng tiền mặt
- + Thanh toán bằng ngoại tệ.....

- Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt: Là hình thức thanh toán qua ngân hàng, là hình thức chi trả tiền được thực hiện bằng cách trích chuyển từ tài khoản của người này sang tài khoản của người khác thông qua ngân hàng mà không phải bằng tiền mặt.

+ Hình thức thanh toán bằng Ủy nhiệm chi: không cần sử dụng tiền mặt nên giảm chi phí thường xuyên đi lại tới ngân hàng để giao dịch. Việc giao dịch trực tuyến với ngân hàng giúp tiết kiệm thời gian cho người dùng. Hình thức này phù hợp đối với các doanh nghiệp hoặc các tổ chức mua bán cá nhân hơn là cá nhân thực hiện thanh toán.

+ Hình thức thanh toán bằng Ủy nhiệm thu: là lệnh của người thụ hưởng ra lệnh cho ngân hàng thu tiền một số tiền nhất định từ người mua hàng. Hình thức thu tiền có thể bằng tiền mặt hoặc trừ trực tiếp vào tài khoản của người mua hàng, người sử dụng dịch vụ

+ Hình thức thanh toán bằng thẻ: là thẻ mà chủ nhân của thẻ có thể sử dụng để rút tiền hoặc thanh toán các giao dịch chi tiêu hàng hóa, dịch vụ tại những cơ sở chấp nhận thanh toán bằng thẻ thanh toán. Thẻ thanh toán có thể do đơn vị thương mại phát hành cho khách hàng của mình hoặc những đơn vị trung gian phát hành.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán thanh toán trong doanh nghiệp

- Kế toán thanh toán đảm nhiệm vai trò lập toàn bộ chứng từ thu, chi, đồng thời cũng trực tiếp theo dõi, quản lý, kiểm tra, hạch toán mọi giao dịch, nghiệp vụ kinh tế, tài chính cho doanh nghiệp.

- Kế toán thanh toán cũng liên quan đến việc sử dụng nguồn tiền mặt để tiến hành thanh toán trong và ngoài doanh nghiệp.

- Quản lý khác khoản thu của doanh nghiệp: thu tiền từ các cổ đông, kiểm soát công nợ của công ty, khách hàng để nhắc nhở thu hồi công nợ cho doanh nghiệp. Theo dõi tiền gửi ở ngân hàng

- . Quản lý toàn bộ chứng từ liên quan đến việc thu, chi: lên kế hoạch thanh toán với các nhà cung cấp.

- Theo dõi quản lý quỹ tiền mặt của công ty.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải thu theo từng đối tượng, thường xuyên tiến hành đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc để việc thanh toán diễn ra kịp thời.

- Đối với các đối tượng có quan hệ giao dịch, mua bán thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán cần kiểm tra đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn phải thanh toán, và có xác nhận bằng văn bản.

- Đối chiếu các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ, cần theo dõi cả nguyên tệ trên các tài khoản chi tiết và quy đổi ra đồng tiền Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư thực tế.

- Việc hạch toán chi tiết nghiệp vụ thanh toán với người mua (khách hàng) được chi chép hàng ngày trên cơ sở lấy thông tin từ các chứng từ liên quan.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua.

a. **Chứng từ sử dụng:** Hợp đồng kinh tế, Hóa đơn mua bán, Phiếu xuất kho, Phiếu thu, Giấy báo có, Biên bản bù trừ công nợ,...

b. **Tài khoản sử dụng:** “TK 131 – Phải thu của khách hàng”

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về việc bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ,....

Tài khoản này có kết cấu 2 bên:

Bên nợ:

+ Số tiền phải thu khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ,...

+ Số tiền thừa trả lại cho người mua

Bên có:

+ Số tiền khách hàng đã trả

+ Doanh thu của hàng hóa, sản phẩm bị người mua trả lại

+ Số tiền đã nhận ứng trước, ứng trước của KH

+ Số tiền giảm giá cho KH khi sản phẩm kém chất lượng.

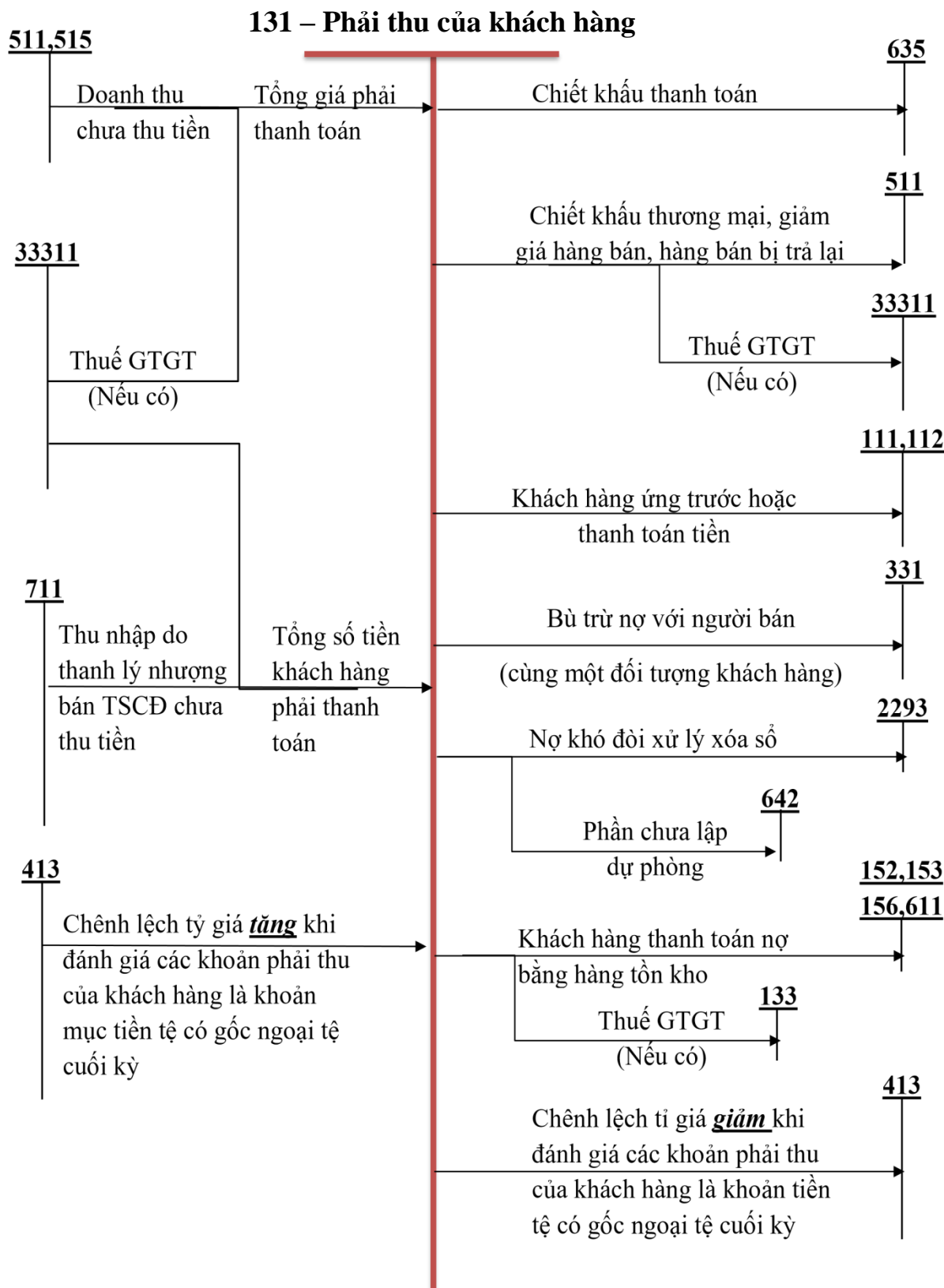
+ Số tiền chiết khấu cho người mua.

Số dư bên nợ: Số tiền còn phải thu của KH

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu khách hàng
- Sổ tổng hợp phải thu khách hàng
- Sổ cái tài khoản 131, 511, 333.

d. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.1: Trình tự hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

1.3. Nội dung tổ chức công tác kế toán thanh toán người bán trong doanh nghiệp.

a. Chứng từ sử dụng:

- Chứng từ mua hàng: HĐ mua hàng; Hóa đơn GTGT do người bán lập; Biên bản kiểm nghiệm hàng hóa, sản phẩm, vật tư; Phiếu xuất kho; Biên bản giao nhận....

- Chứng từ thanh toán tiền hàng: Phiếu chi; Giấy báo nợ; UNC, Biên bản đối chiếu công nợ; Sổ chi tiết TK 331 từng KH; Sổ cái 331; Sổ NKC; Bảng tổng hợp TK 331.

b. Tài khoản sử dụng: “TK 331 – Phải trả cho người bán”

Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Tài khoản này có kết cấu 2 bên:

Bên nợ:

+ Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp

+ Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao

+ Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng

+ Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán

+ Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.

Bên có:

+ Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp

+ Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức

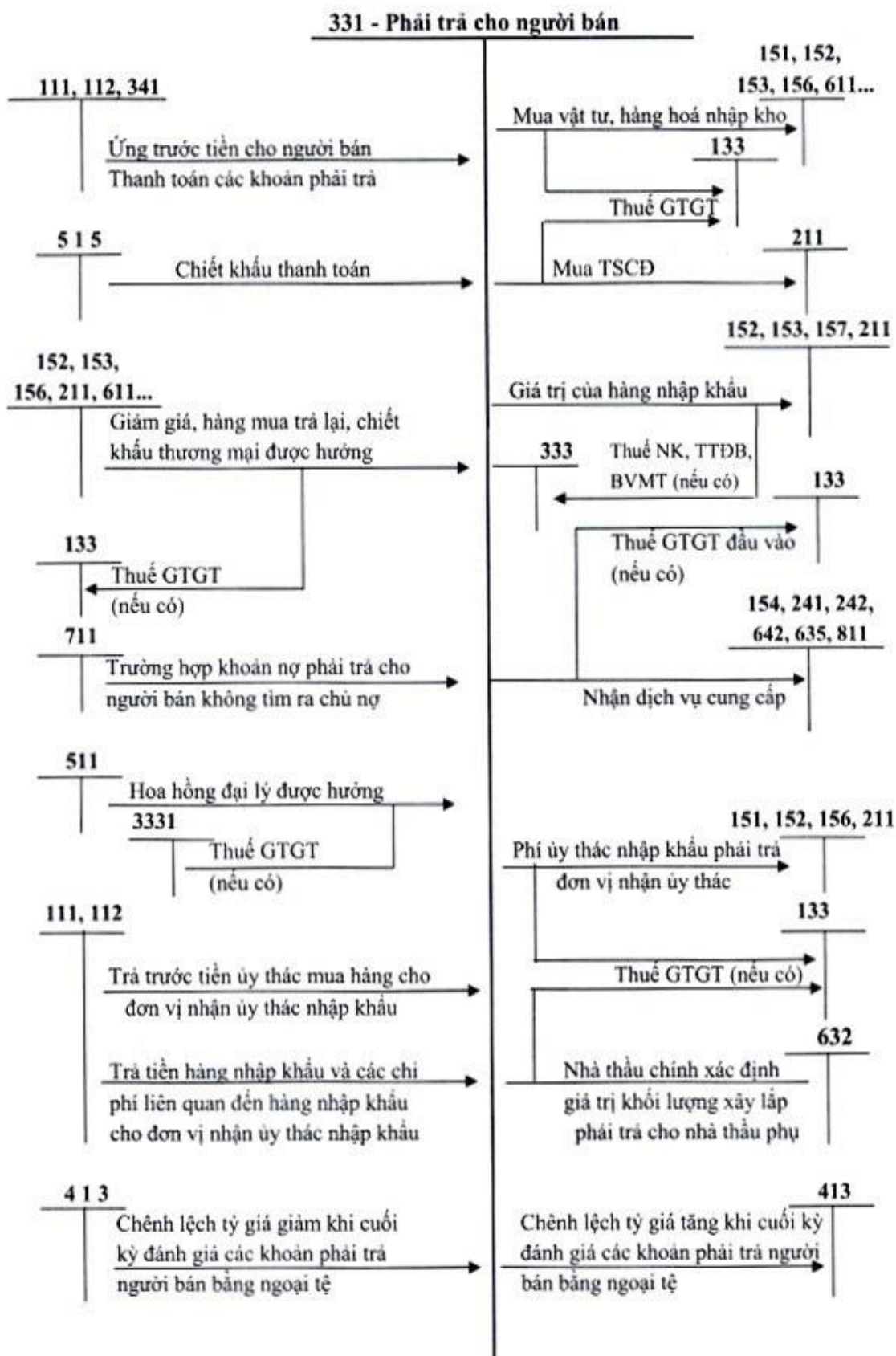
Số dư bên nợ: Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số tiền phải trả cho người bán.

Số dư bên có: Số tiền còn phải trả cho người bán, nhà cung cấp,...

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết thanh toán với người bán
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán
- Sổ cái TK 331, 111, 112,....

d. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.2: Trình tự hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán với người mua người bán trong doanh nghiệp

- Sổ kế toán dùng để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh có liên quan đến đơn vị kế toán. Sổ kế toán gồm:

+ Sổ nhật ký chung dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian

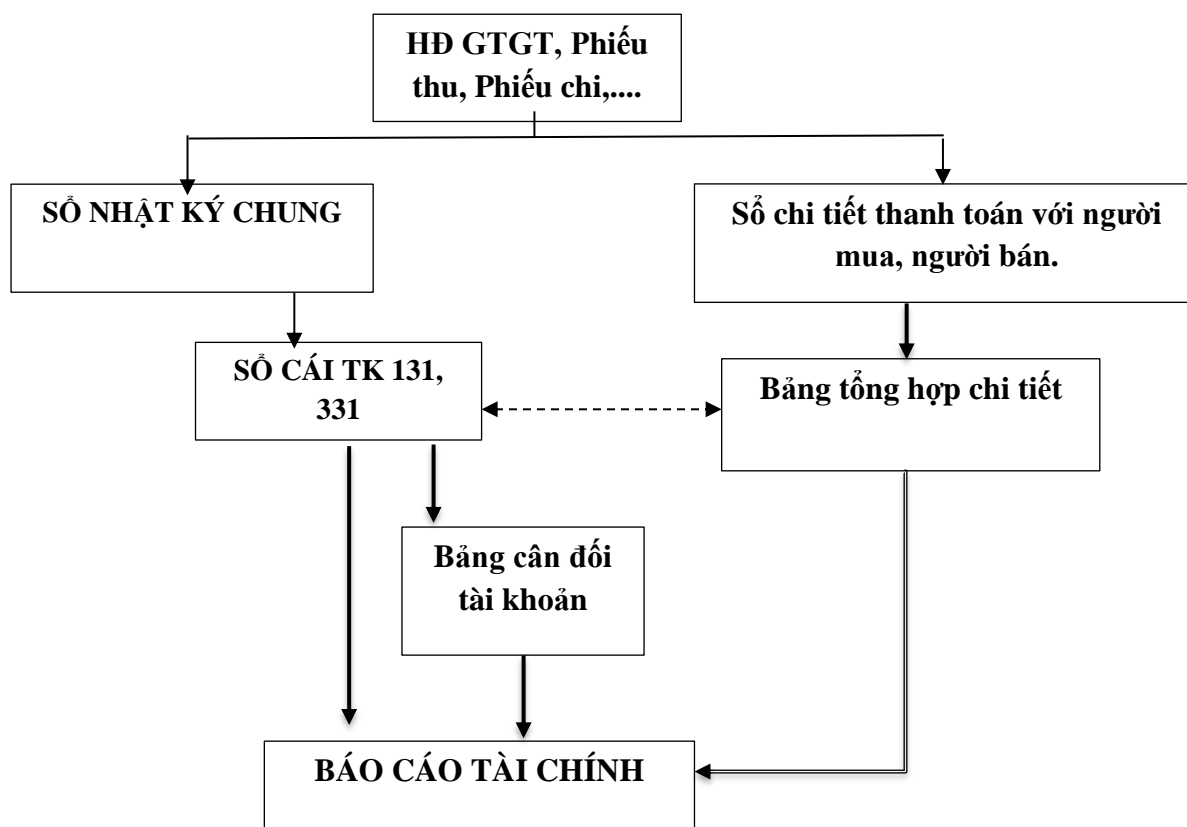
+ Sổ cái dùng để tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên sổ nhật ký vào các tài khoản tương ứng.

+ Ngoài ra, doanh nghiệp còn sử dụng sổ chi tiết và sổ tổng hợp để phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp.

- Căn cứ vào đặc điểm cụ thể của từng doanh nghiệp mỗi đơn vị có thể mở và sử dụng một trong 4 hình thức sổ kế toán sau:

- + Hình thức kế toán nhật ký chung
- + Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- + Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
- + Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.4.1. Hình thức nhật ký chung



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

GHI CHÚ:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

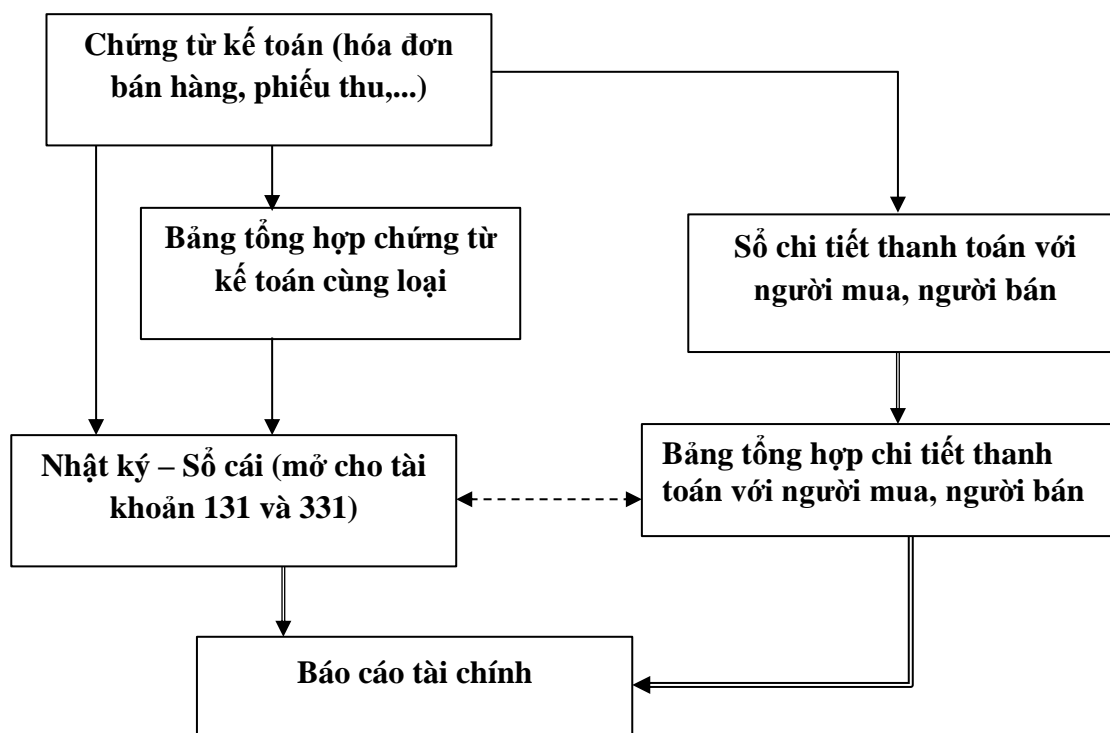
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời ghi sổ các nghiệp vụ vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan (nếu có).
- TH đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ hoặc cuối tháng, tùy khối lượng chứng từ nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên sổ cái.

- Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm: Cộng số liệu trên sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.
- Theo nguyên tắc: Tổng số phát sinh Nợ và Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và Có trên Nhật Ký chung cùng kỳ.

1.4.2. Hình thức Nhật ký – sổ cái



Chú thích:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

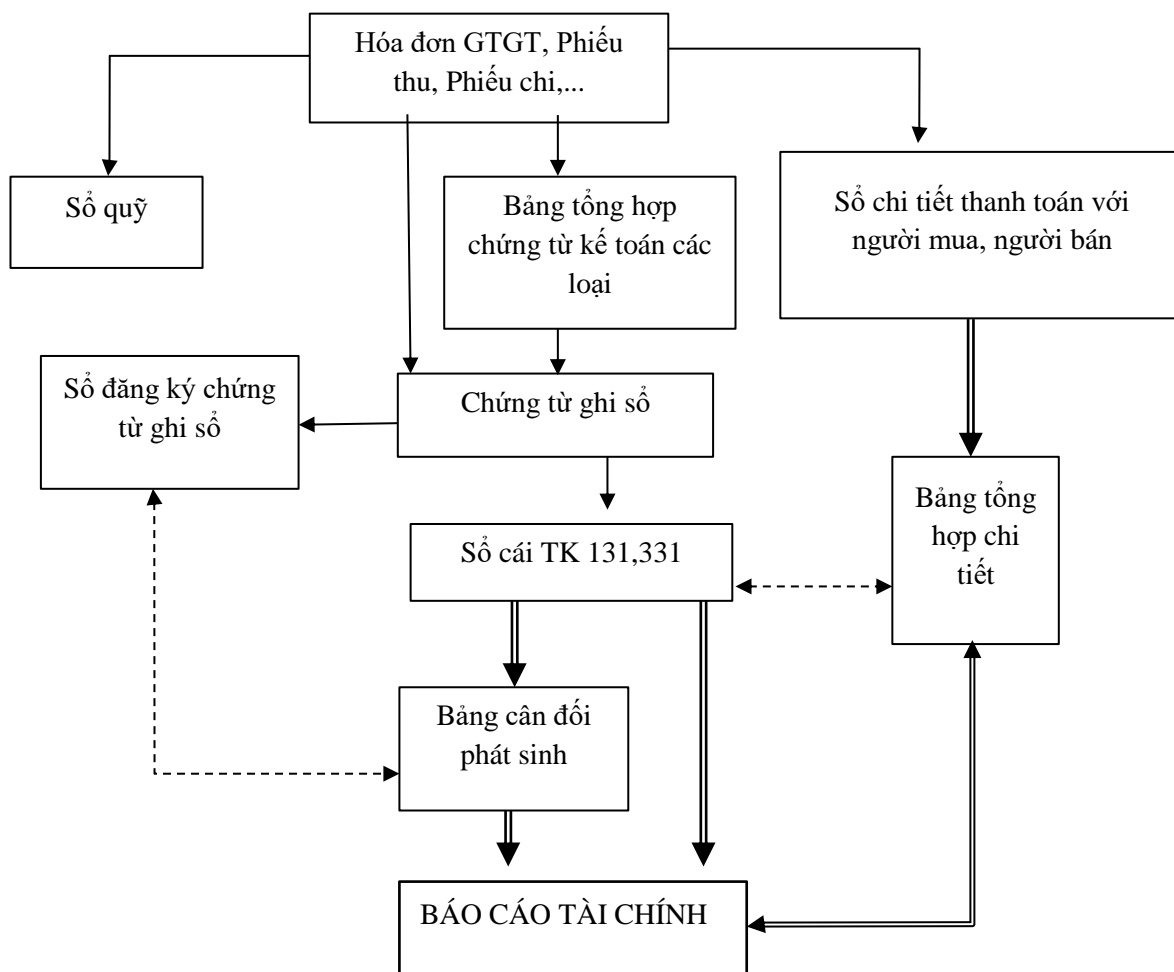
Ghi định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

- Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng 1 quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.
- Hình thức ghi sổ Nhật ký – Sổ cái gồm: Nhật ký – Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.4.3. Hình thức chứng từ ghi sổ



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng: \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh giá số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các sổ:

+ Chứng từ ghi sổ

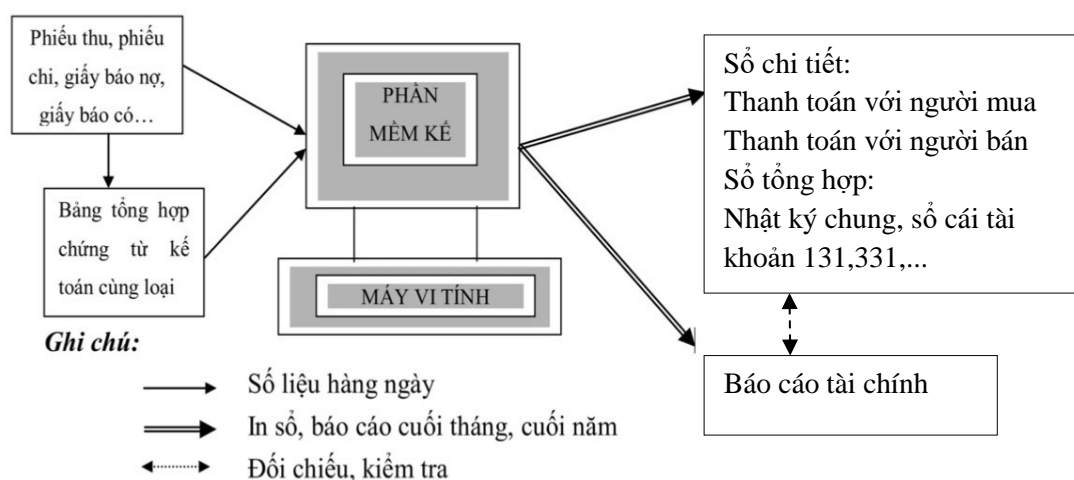
+ Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ

+ Sổ cái

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.
- Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh Nợ - Có và số dư của từng tài khoản trên sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.
- Sau đó đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính.
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo tổng số phát sinh Nợ - Có của tất cả tài khoản trên bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ - Có của các tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản của bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên bảng tổng hợp chi tiết.

1.4.4. Hình thức kế toán trên máy tính.



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy tính

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.
- Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.
- Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ

2.1. Khái quát chung về Công Ty TNHH Thiên Chí

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công Ty TNHH Thiên Chí

Hải Phòng là thành phố lớn thứ ba của cả nước và lớn thứ hai ở miền Bắc (sau Hà Nội). Là thành phố nổi tiếng với những con đường ngập tràn sắc đỏ của hoa phượng, không chỉ là thành phố cảng công nghiệp, Hải Phòng là một trong những nơi có tiềm năng du lịch và phát triển kinh tế rất lớn. Số lượng người lao động chọn Hải Phòng là điểm đến để sinh sống và làm việc ngày càng nhiều khiến cho thị trường việc làm Hải Phòng ngày càng hấp dẫn và cạnh tranh. Nhận thấy thị trường phát triển về du lịch cũng những nhu cầu về ăn uống nên các sáng lập viên đã bàn bạc và thống nhất thành lập Công ty TNHH Thiên Chí. Công ty mới thành lập nên đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo trực tiếp của các ban ngành liên quan. Công ty cũng đã triển khai những chiến lược kinh tế của mình, sắp xếp bộ máy làm việc thật gọn nhẹ, tuyển dụng lao động, công nhân lành nghề, có ý thức chấp hành kỉ luật cao, năng động, sáng tạo trong công việc, luôn chịu khó học hỏi, áp dụng thực tế vào công việc.

- Tên Công ty: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thiên Chí
- Tên viết tắt: CT TNHH Thiên Chí
- Tên quốc tế: THIENCHI TRANSPORT AND TRADING COMPANY LIMITED
- Mã số thuế: 0200742023
- Địa chỉ : Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Người đại diện: Nguyễn Thị Thúy Ngân
- Số điện thoại : 0325.372.7389
- Ngày thành lập: 23/05/2007.
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty TNHH 2 thành viên trở lên ngoài nhà nước.

Công ty TNHH Thiên Chí hoạt động theo phương pháp tự bỏ vốn, tự quản lý và tự chịu trách nhiệm với phần vốn của mình. Được sự cấp phép hoạt động Công ty TNHH Thiên Chí là một tổ chức có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập. Công ty tổ chức kinh doanh với các ngành nghề như sau:

Mã Ngành
56210 Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...).

Trong những năm đầu công ty mới đi vào hoạt động gặp nhiều khó khăn của thời kỳ cơ chế thị trường có nhiều cạnh tranh gay gắt của nhiều doanh nghiệp khác trong nước. Thị trường đầu cả đầu ra và đầu vào của công ty còn nhiều hạn chế. Nhận thấy được khó khăn công ty huy động mọi nguồn lực cán bộ nhân viên cũng như thêm sự hỗ trợ của các nền tảng xã hội, mở rộng tìm kiếm khách hàng, cùng đó nâng cao chất lượng sản phẩm để có thể mở rộng đầu ra của công ty. Qua những khó khăn Công ty TNHH Thiên Chí luôn có sự thay đổi và bắt kịp xu hướng thị trường để phát triển công ty 1 cách phù hợp nhất. Hiện nay công ty đã có trên 20 nhân viên với tổng số vốn lên đến 6 tỷ đồng. Tuy vẫn là một doanh nghiệp nhỏ nhưng Công ty đã mở rộng thêm thị trường và hiện nay có thêm chi nhánh tại tỉnh Quảng Ninh.

- Tên chi nhánh: Công ty TNHH Thiên Chí – Chi nhánh Quảng Ninh
- Mã số thuế : 0200742023 – 001
- Người đại diện : Nguyễn Thị Thúy Ngân
- Địa chỉ : Số nhà 20 , Khu Lâm Sinh 2, Phường Minh Thành, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

Công ty TNHH Thiên Chí kinh doanh ngành dịch vụ ăn uống phục vụ. Với kinh nghiệm 16 năm trong ngành công ty đã ký kết được rất nhiều hợp đồng các tỉnh lân cận. Hợp đồng được ký kết nhiều nhất là hợp tác cùng các bếp ăn trong khu công nghiệp, các trường học, nhà hàng,... Công ty nhận và sản xuất các suất ăn tại xưởng sau đó vận chuyển tới các công ty, trường học, các sự kiện.... Sự cạnh tranh của thị trường kinh doanh, việc tìm ra cho mình một hướng đi đúng đắn là vô cùng quan trọng, nó quyết định trực tiếp sự thành công hay thất bại của một doanh nghiệp và có quan hệ chặt chẽ với quá trình phát triển của nền kinh tế đất nước.

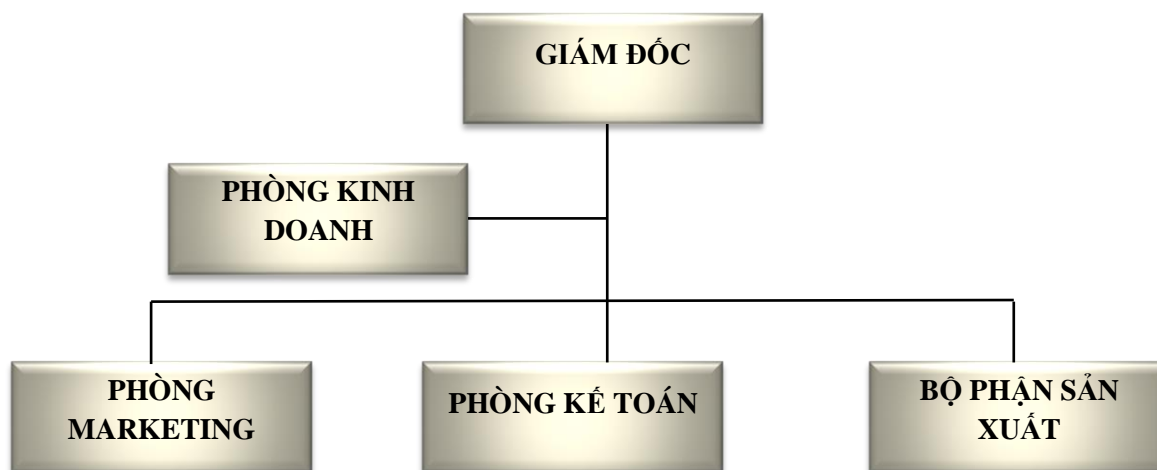
Những ngày đầu mới thành lập, Công ty TNHH Thiên Chí với quy mô sản xuất nhỏ và thô sơ, nhà xưởng, máy móc, thiết bị còn lạc hậu nhưng sau nhiều năm kinh doanh và đạt được những thành công trong ngành. Cơ sở vật chất đã được thay đổi trở nên hiện đại hơn.

2.1.3. Nhiệm vụ của công ty được căn cứ dựa vào các yếu tố:

- Yếu tố xã hội: Phát triển kinh tế xã hội, tạo công ăn việc làm cho người lao động trong và ngoài tỉnh.
- Yếu tố công ty: Đàm phán để ký kết với đối tác. Thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký kết với đối tác. Đảm bảo chất lượng, về sinh an toàn thực phẩm theo đúng cam kết. Duy trì và tăng nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo kinh doanh có lãi, nâng cao mở rộng quy mô công ty. Bên cạnh đó thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với nhà nước.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thiên Chí

2.1.4.1. Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty TNHH Thiên Chí



Sơ đồ 2.1: Bộ máy tổ chức của Công ty TNHH Thiên Chí

- Giám đốc : Là người đứng đầu đại diện cho tư cách pháp nhân của công ty và là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của công ty.
- Các phòng ban khối hành chính : Chịu trách nhiệm về phương hướng kinh doanh và phát triển thị trường.
- Phòng kinh doanh: Tham mưu cho Giám đốc trên lĩnh vực như lập kế hoạch công tác, đề xuất các biện pháp thực hiện và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch nhập xuất cho công ty, ký kết hợp đồng kinh tế, lập dự toán và thanh toán quyết toán các hợp đồng.
- Phòng marketing: Tìm kiếm khách hàng, và các nhà cung ứng có uy tín, giá cả hợp lý, thiết lập quan hệ lâu dài. Xây dựng các chiến lược quảng cáo trên các nền tảng xã hội như Facebook, tiktok, zalo,... quảng cáo các gói dịch vụ

của công ty tới người tiêu dùng. Đồng thời giải đáp thắc mắc của khách hàng về các gói dịch vụ của công ty (Chăm sóc khách hàng).

- Phòng kế toán: Chịu trách nhiệm về công tác tài chính kế toán, đảm bảo cân đối nguồn tài chính, thu chi đúng nguyên tắc.

- + Lập và thực hiện kế hoạch tài chính theo tiến độ phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty.

- + Hạch toán kế toán nội bộ hoạt động kinh doanh.

- + Hướng dẫn kiểm tra đơn đốc thu thập đầy đủ kịp thời các chứng từ kế toán, từ các bộ phận thu, thực hiện thu chi đúng chế độ quy định, đúng nguyên tắc kế toán.

- + Thanh quyết toán theo kế hoạch hoạt động với công ty và các bộ phận trong công ty.

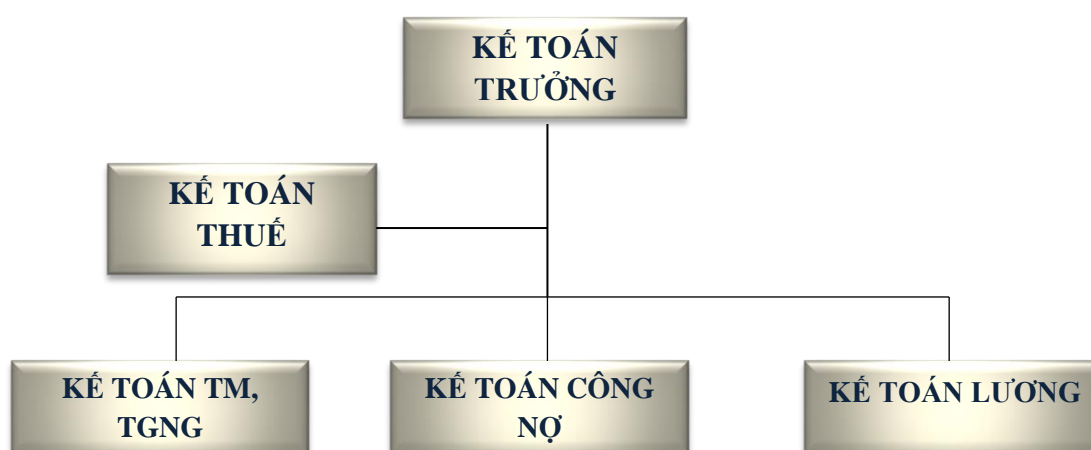
- + Các đối tượng hạch toán:

Toàn bộ tài sản, vốn của công ty.

Toàn bộ chi phí hoạt động kinh doanh

- Bộ phận sản xuất : Chịu trách nhiệm sản xuất, đóng gói các đơn hàng mà công ty nhận về đúng quy trình từ khâu an toàn về sinh đến khâu vận chuyển tới khách hàng.

2.1.5 . Tổ chức công tác kế toán tại Công ty TNHH Thiên Chí



Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức của phòng kế toán tại Công ty TNHH Thiên Chí

- Kế toán trưởng: Trong bộ máy kế toán ở công ty, kế toán trưởng là người đứng đầu chịu trách nhiệm chung về công tác kế toán tài chính của công ty. Kế toán trưởng có nhiệm vụ:

+ Quản lý, chỉ đạo mọi hoạt động của phòng kế toán, chịu trách nhiệm chung về kế toán của công ty, tổ chức bộ máy phù hợp với hoạt động của công ty.

+ Tham mưu cho Tổng giám đốc về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty.

- Kế toán công nợ và kế toán lương :

+ Kế toán công nợ : Phản ánh các khoản nợ phải thu, nợ phải trả các khoản phải nộp, phải cấp cũng như tình hình thanh toán và còn phải thanh toán với đối tượng (người mua, người bán, người cho vay, cấp trên, ngân sách...). Ngoài ra do mô hình thanh toán tức là sẽ ghi chép kịp thời các nghiệp vụ thanh toán phát sinh tính toán tiền lương và các khoản trích theo lương tiến hành phân bổ các khoản chi phí lương, chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

+ Kế toán lương: Ghi chép, phản ánh, tổng hợp một cách liên tục trung thực, kịp thời, đầy đủ, chính xác về tình hình của công ty và sự biến động về số lượng, chất lượng người lao động, tình hình sử dụng thời gian lao động, kết quả lao động. Tính toán, phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương cho người lao động. Lập báo cáo về tình hình lao động tiền lương và bảo hiểm xã hội, phân tích tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, quỹ bảo hiểm xã hội, đề xuất các biện pháp khai thác có hiệu quả tiềm năng lao động.

- Kế toán thuế: phụ trách về các vấn đề về khai báo thuế trong doanh nghiệp.

+ Lập báo cáo hàng quý và nộp thuế cho công ty.

+ Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế cuối năm, báo cáo thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và thuế thu nhập cá nhân (TNCN).

+ Kiểm tra đối chiếu hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) với bảng kê thuế đầu vào, đầu ra từng cơ sở

+ Hàng tháng lập báo cáo tổng hợp thuế GTGT đầu ra của toàn công ty, phân loại theo thuế suất

+ Hàng tháng lập báo cáo tổng hợp thuế GTGT đầu vào của toàn công ty theo tỉ lệ phân bổ đầu ra được khấu trừ

+ Theo dõi báo cáo tình hình nộp ngân sách, tồn đọng ngân sách, hoàn thuế của công ty

- + Đối chiếu số liệu báo cáo thuế của các cơ sở giữa báo cáo với quyết toán
- + Lập hồ sơ hoàn thuế khi có phát sinh

2.1.5.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty

- Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty:
 - Niên độ kế toán: công ty tính niên độ kế toán theo năm tài chính, bắt đầu từ ngày 01/01 dương lịch và kết thúc vào ngày 31/12 của năm.
 - Kỳ kế toán của công ty: tính theo tháng.
 - Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.
 - Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi chép sổ sách kế toán: Việt Nam Đồng.

2.1.5.3. Hình thức sổ sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Thiên Chí

- Hình thức kế toán áp dụng tại Công ty TNHH

Hiện nay công ty đang áp dụng hệ thống sổ sách theo hình thức Nhật ký chung, đảm bảo thống nhất trình tự ghi sổ, tổng hợp, lập báo cáo kế toán và sử dụng máy vi tính vào công tác kế toán.

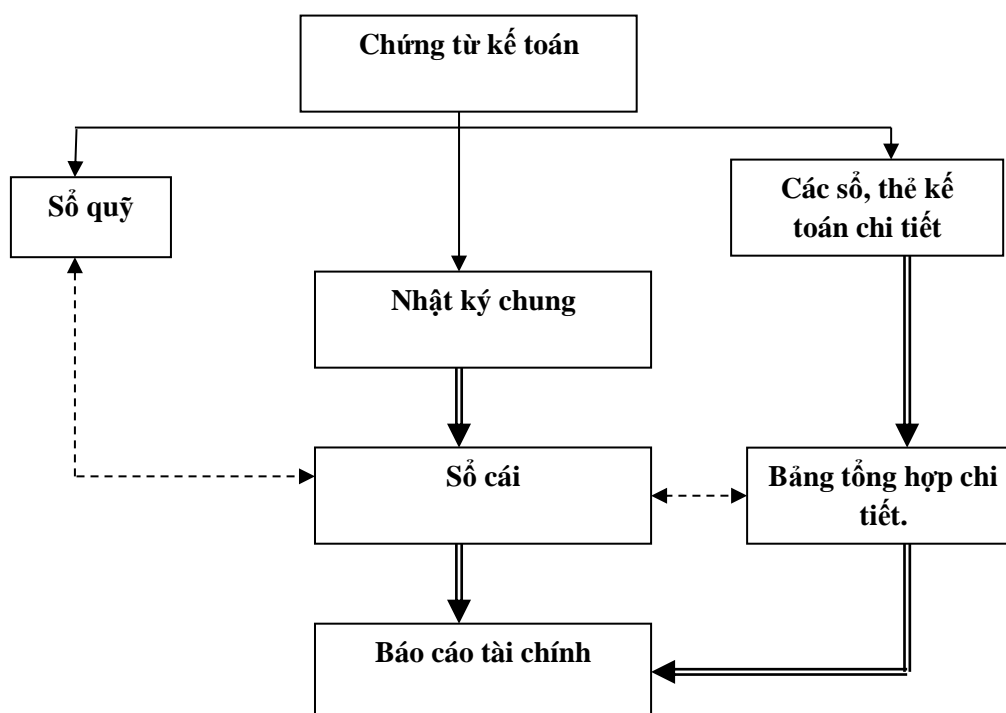
Các loại chứng từ:

- + Bảng chấm công, bảng thanh toán lương...
- + Phiếu nhập, phiếu xuất, bảng kê mua hàng...
- + Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng...
- + Giấy báo nợ, báo có...
- + Hóa đơn giá trị gia tăng...

Các loại sổ sách:

- + Sổ nhật ký chung...
- + Sổ cái, sổ thẻ kế toán chi tiết....
- + Sổ quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng..
- + Bảng cân đối phát sinh...

- Sơ đồ quy trình ghi sổ tại Công ty:



Sơ đồ 2.3: Quy trình ghi sổ của Công ty TNHH Thiên Chí

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng: \Longrightarrow

Đối chiếu kiểm tra: \longleftrightarrow

- Hàng ngày căn cứ vào căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra hợp lệ, kế toán ghi vào Nhật ký chung theo thứ tự thời gian.

- Các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt tổng hợp đồng thời ghi vào Sổ quỹ.

- Các nghiệp vụ có liên quan đến đối tượng cần hạch toán chi tiết đồng thời ghi sổ, thẻ kế toán chi tiết, cuối tháng tổng hợp vào bảng tổng hợp chi tiết.

- Cuối tháng cộng sổ cái đối chiếu với Sổ quỹ và các Bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu Sổ cái và các Bảng tổng hợp được dùng để lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí.

Quan hệ thanh toán được hiểu là một quan hệ kinh doanh xảy ra khi DN có quan hệ mua bán và có sự trao đổi về một khoản vay nợ tiền vốn cho kinh doanh.

Mặt hàng kinh doanh của đơn vị: Dịch vụ ăn uống theo hợp đồng (Suất ăn)

+ Tại Công ty TNHH Thiên Chí áp dụng hình thức thanh toán trả ngay và trả chậm. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp cho những đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng. Và hình thức thanh toán bằng TGNH thường được DN áp dụng bắt buộc đối với những đơn hàng có giá trị lớn hơn 20 triệu đồng. Trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng, DN thanh toán bằng TGNH nhưng có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán.

+ Phương thức thanh toán trả ngay: Sau khi nhận được hàng mua, DN thương mại sẽ thanh toán tiền ngay cho người bán (có thể thanh toán bằng TM hoặc CK)

+ Phương thức thanh toán chậm trả: DN đã nhận được hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán.

+ Đối với người mua: Với những khách hàng không thường xuyên của công ty, công ty sẽ áp dụng hình thức thanh toán ngay. Với khách hàng thường xuyên, định kỳ thì công ty sẽ áp dụng hình thức trả chậm.

+ Đối với người bán: Công ty sẽ thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ, lẻ. Với những nhà cung cấp lâu dài và theo phương thức gói hàng theo thỏa thuận của hai bên.

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thiên Chí.

2.2.1.1 Chứng từ sử dụng:

+ Hóa đơn GTGT: Mẫu số 01GTKT3/001

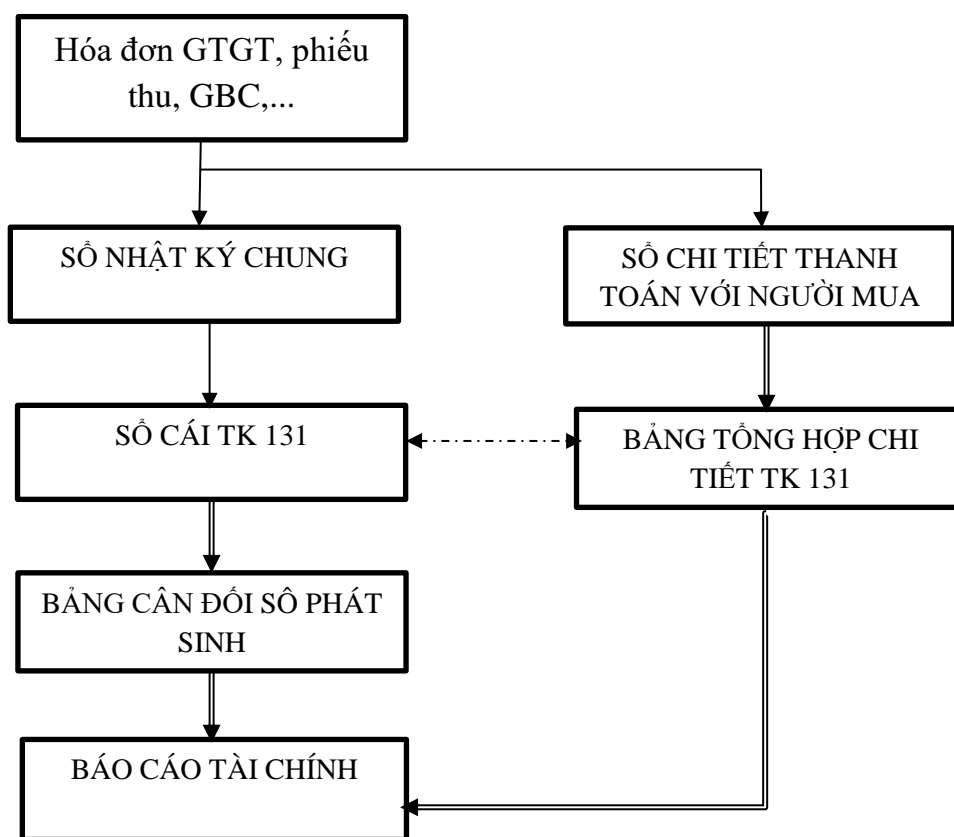
+ Hợp đồng mua bán hàng hóa

- + Phiếu thu: Mẫu số 01-TT
- + Giấy báo có
- + Các chứng từ khác có liên quan....

2.2.1.2. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 131 – Phải thu của khách hàng: Công ty mở sổ để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng.

2.2.1.3. Quy trình hạch toán:



Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Thiên Chí

- Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
 \longleftrightarrow Đối chiếu, kiểm tra

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ kế toán để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết tài khoản 131 theo dõi từng khách hàng.

- Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng. Cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Kế toán dùng bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp phải thu khách hàng để lập báo cáo tài chính.

2.2.1.4. Ví dụ minh họa

VD1: Ngày 05/12/2023 Công ty TNHH SEM MICRO tạm ứng tiền suất ăn tháng 12/2023 cho Thiên Chí, số tiền là 15.000.000 đồng bằng tiền mặt.

Kế toán ghi nhận vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 111: 15.000.000

Có TK 131: 15.000.000

Căn cứ vào Phiếu thu (**Biểu số 2.1**) kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (**biểu số 2.7**) – đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (**Biểu số 2.10**), sổ theo dõi tiền mặt. Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (**Biểu số 2.8**), TK 111.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết để lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (**Biểu số 2.11**).

Biểu số 2.1: Trích phiếu thu

CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016
của Bộ Tài chính)**PHIẾU THU****Ngày 05 tháng 12 năm 2023**

Họ tên người nộp tiền: Công ty TNHH SEM MICRO

Địa chỉ: Lô đất CN1F và CN1G, Khu Công Nghiệp Deep C 2B, thuộc khu
kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, P Đông Hải 2, Q Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

Lý do nộp: Thu tiền tạm ứng tiền suất ăn tháng 12/2023 của CT SEM MICRO

Số tiền: **15.000.000 VND**Viết bằng chữ: **Mười lăm triệu đồng**

Kèm theo:chứng từ gốc

Quyển số:
Số: PT2312/004
Số: 1111
Số: 131**Ngày 05 tháng 12 năm 2023**

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nộp tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): **Mười lăm triệu đồng.**

VD2: Ngày 08/12/2023 CÔNG TY TNHH SEM MICRO thanh toán tiền suất ăn tháng 11/2023 cho Thiên Chí bằng TGNH, số tiền có VAT là 52.362.000 đồng.

Kế toán ghi nhận vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 112: 51.939.360

Có TK 131: 51.939.360

Căn cứ vào GBC (**biểu số 2.2**) kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.7**) – đồng thời ghi vào sổ chi tiết tài khoản 131 (**Biểu số 2.10**), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (**Biểu số 2.8**), TK 112.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết để lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (**Biểu số 2.11**).

Biểu số 2.2: Trích hóa đơn GTGT Tháng 11/2023**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**Ký hiệu: 1C23TTC
Số (No): 00000239Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(E-Invoice viewer)Ngày (Date) 21 tháng (month) 11 năm (year) 2023
Mã QGT: 00B4FF152200D38BEB8C1569F95ED5D**Đơn vị bán hàng (Supplier): CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ**

Mã số thuế (Tax code): 0200742023

Địa chỉ (Address): Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Số tài khoản (Bank A/C): 1010338606 – Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Họ tên người mua hàng (Buyer): CÔNG TY TNHH SEM MICRO

Tên đơn vị (Company's name):

Mã số thuế (Tax code): 0201913602

Địa chỉ (Address): Lô đất CN1F và CN1G, Khu Công Nghiệp Deep C 2B, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, P Đông Hải 2, Q Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Số tài khoản (Bank account.):

19035791445018 – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN- Chi nhánh HP.

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3= 1x2
	Suất ăn theo bảng kê từ 01/11/2023 đến 20/11/2023				
1	Suất ăn cơm trưa S24	Suất	643	24.500	15.753.500
2	Suất ăn cơm tối T26	Suất	561	26.500	14.866.500
3	Suất ăn cơm trưa S45	Suất	384	45.500	17.472.000

Cộng tiền hàng (Total before VAT): 48.092.000

Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount): 3.847.360

Tổng cộng tiền thanh toán (Total amount): 51.939.360

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Năm mươi một triệu chín trăm ba mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng.

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Ký bởi: **CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ**

KÝ NGÀY: 21/11/2023

Biểu số 2.3: Trích Giấy báo có của ngân hàng

Ngày in/Printed date: 08/01/2024
Giao dịch viên/Teller: STPMKR1
Số giao dịch/Trans no: LPSF030423541039

GIẤY BÁO CÓ/CREDET SLIP

Ngày/date: 08/12/2023

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY

Tên tài khoản/Customer name: CT TNHH THIEN CHI

Số tài khoản/Account number: 1010338606

Tổng số tiền bằng số/Amount:

51.939.360 VNĐ

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT

Tên tài khoản/Customer name: CÔNG TY TNHH SEM MICRO

Số tài khoản/Account number: 1021000022888

Số tiền bằng chữ/Amount in words: Năm mươi một triệu chín trăm ba mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng.

Nội dung/Content: SEM MICRO Vietnam thanh toán tiền suất an tháng 112023

Giấy Báo Có được in tự động từ hệ thống của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, không cần chữ ký xác nhận

VD3: Ngày 25/12/2023: Theo HĐ số 00000248 Công ty bán suất ăn tiệc số lượng 33 suất ăn cho CT TNHH D&O CM Việt Nam. Giá chưa VAT là 30.000.000 đồng, chưa thanh toán.

Nợ TK 131: 32.400.000

Có TK 3331: 2.400.000

Có TK 511: 30.000.000

Căn cứ vào HĐ GTGT số 00000248 ngày 25/12/2023, kế toán ghi nhận sổ sách theo định khoản như sau:

Từ (**biểu số 2.4**) kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.7**) – đồng thời ghi vào sổ chi tiết 131 (**Biểu số 2.9**); từ sổ nhật ký chung ghi vào sổ cái 131 (**Biểu số 2.8**), sổ cái TK 511 và 3331.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết để lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (**Biểu số 2.11**).

Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 248**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)**

Ký hiệu: 1C23TTC

Số (No): 00000248

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 25 tháng (month) 12 năm (year) 2023

Mã QGT: 009D8C2E241B89433EB323BB92D4D27DE1

Đơn vị bán hàng(Supplier): CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍMã số thuế(Tax code): **0200742023**

Địa chỉ (Address): Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Số tài khoản (Bank A/C): 1010338606

Họ tên người mua hàng (Buyer): CÔNG TY TNHH D&O CM VIỆT NAM

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH D&O CM VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0201974186

Địa chỉ (Address): Phòng 316, tầng 3, tòa nhà Thăng Lợi, số 3 đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng, Việt Nam.

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Số tài khoản (Bank account.): 1021000022888 – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Lạch Tray, Hải Phòng.

(No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3= 1x2
1	Suất ăn tiệc	Suất	30	1.000.000	30.000.000
Cộng tiền hàng (Total before VAT):					30.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					2.400.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total amount):					32.400.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Ký bởi: **CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ**

KÝ NGÀY: 25/12/2023

VD4: Ngày 30/12/2023: Theo HĐ số 00000255 bán suất ăn cho Công ty TNHH Sem Micro, số tiền 32.310.000 đồng (Chưa VAT), chưa thanh toán.

Kế toán ghi nhận vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 131: 34.894.800

Có TK 511: 32.310.000

Có TK: 3331: 2.584.800

Căn cứ vào HĐ GTGT số 00000255 (**Biểu số 2.5**) kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.7**) – đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (**Biểu số 2.10**); từ sổ nhật ký chung ghi vào sổ cái 131 (**Biểu số 2.8**), sổ cái TK 511 và TK 3331.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết để lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (**Biểu số 2.11**).

Biểu 2.5: Trích Hóa đơn GTGT số 255

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)		Ký hiệu: 1C23TTC Số (No): 00000255			
<i>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</i> <i>(E-Invoice viewer)</i>					
Ngày (Date) 30 tháng (month) 12 năm (year) 2023 Mã QGT: 0024A17A73ED81411D80DDC0B94F5042AA					
Đơn vị bán hàng (Supplier): CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ Mã số thuế (Tax code): 0200742023 Địa chỉ (Address): Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Số tài khoản (Bank A/C): 1010338606					
Họ tên người mua hàng (Buyer): CÔNG TY TNHH SEM MICRO Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY TNHH SEM MICRO Mã số thuế (Tax code): 0201913602 Địa chỉ (Address): Lô đất CN1F và CN1G, Khu Công Nghiệp Deep C 2B, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, P Đông Hải 2, Q Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK Số tài khoản (Bank account.): 19035791445018 – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN- Chi nhánh HP.					
(No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3= 1x2
	Suất ăn theo bảng kê từ 16/12/2023 đến 25/12/2023				
1	Suất ăn cơm trưa S30	Suất	325	30.000	9.750.000
2	Suất ăn cơm tối T30	Suất	252	30.000	7.560.000
3	Suất ăn cơm trưa S50	Suất	300	50.000	15.000.000
Cộng tiền hàng (Total before VAT):					32.310.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					2.584.800
Tổng cộng tiền thanh toán (Total amount):					34.894.800
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Ba mươi tư triệu tám trăm chín mươi bốn tám trăm đồng.					
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ, tên) (Signature, full name)			Người bán hàng (Seller) (Ký, ghi rõ họ, tên) (Signature, full name)		
Ký bởi: CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ KÝ NGÀY: 30/12/2023					

Biểu số 2.6: Trích bảng kê suất ăn theo HĐ GTGT số 255**BẢNG KÊ SUẤT ĂN**
Ngày 25 tháng 12 năm 2023**Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thiên Chí**

Địa chỉ: Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0200742023

Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH SEM MICRO

Địa chỉ: Lô đất CN1F và CN1G, Khu Công Nghiệp Deep C 2B, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, P Đông Hải 2, Q Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0201913602

Ngày tháng	Suất ăn cơm trưa			Suất ăn cơm trưa			Suất ăn cơm tối		
	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
16/12/2023	40	30,000	1,200,000	37	50,000	1,850,000	33	30,000	990,000
18/12/2023	40	30,000	1,200,000	37	50,000	1,850,000	31	30,000	930,000
19/12/2023	42	30,000	1,260,000	38	50,000	1,900,000	31	30,000	930,000
20/12/2023	40	30,000	1,200,000	37	50,000	1,850,000	32	30,000	960,000
21/12/2023	41	30,000	1,230,000	39	50,000	1,950,000	31	30,000	930,000
23/12/2023	40	30,000	1,200,000	37	50,000	1,850,000	31	30,000	930,000
24/12/2023	40	30,000	1,200,000	37	50,000	1,850,000	32	30,000	960,000
25/12/2023	42	30,000	1,260,000	38	50,000	1,900,000	31	30,000	930,000
Tổng	325	240,000	9,750,000	300	400,000	15,000,000	252	240,000	7,560,000
Tổng cộng									32,310,000

Số tiền bằng chữ: Ba mươi hai triệu ba trăm mười nghìn đồng chẵn./.

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

Biểu số 2.7: Trích sổ Nhật Ký Chung

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ

Mẫu số S03a - DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC ngày
26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)Địa chỉ: Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê
Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**
Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	D	1	2
					
05/12/2023	PT2312/004	05/12/2023	Cty SEM MICRO tạm ứng tiền suất ăn.	111 131	15.000.000	15.000.000
08/12/2023	PC2312/002	08/12/2023	Thanh toán tiền in bạt quảng cáo	642 111	3.256.000	3.256.000
					
08/12/2023	GBC2312/005	08/12/2023	Cty SEM MICRO thanh toán tiền suất ăn tháng 11/2023	112 131	51.939.360	51.939.360
					
23/12/2023	PC2312/015	23/12-2023	Nộp tiền vào tài khoản	112 111	100.000.000	100.000.000
					
25/12/2023	HĐ248	25/12/2023	Bán hàng suất ăn theo hđ 248 (25/12/2023) – Cty D&O CM	131 333 511	32.400.000	2.400.000 30.000.000
					
29/12/2023	PC2312/021	29/12/2023	Thanh toán tiền mua VPP	642 111	1.152.600	1.152.600
					
30/12/2023	HĐ255	30/12/2023	Bán hàng suất ăn CN theo hđ 255 (30/12/2023) – CTY Sem Micro	131 333 511	34.894.800	2.584.800 32.310.000
					
			Cộng số phát sinh năm		15.498.263.594	15.498.263.594

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.8: Trích sổ cái 131 – Phải thu của khách hàng

CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ						Mẫu số: S03b-DN		
Địa chỉ: Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam						(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)		
SỔ CÁI								
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)								
Năm 2023								
Tài khoản 131 - Phải thu của khách hàng							Đơn vị tính: VND	
Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số dư đầu kỳ Tháng 12				361,717,441	
			Số phát sinh trong kỳ Tháng 12					
05/12/2023	PT2312/004	05/12/2023	Cty Sem Micro tạm ứng tiền suất ăn T12/2023			111		15,000,000
.....
08/12/2023	GBC2312/005	08/12/2023	Cty Sem Micro thanh toán tiền suất ăn T11/2023			112		51,939,360
.....
25/12/2023	HD248	25/12/2023	Suất ăn tiệc theo HD 248 (25/12/2013) - Cty D&O CM			333	2,400,000	
						511	30,000,000	
.....
28/12/2023	HD250	28/12/2023	Suất ăn theo HD 250 (28/12/2023) - CTY Long Đức			333	1,575,000	
						511	15,750,000	
.....
30/12/2023	HD255	30/12/2023	Suất ăn CN theo HD 255 (30/12/2023) - CTY Sem Micro			333	2,584,800	
						511	32,310,000	
.....
			Cộng số phát sinh Tháng 12				954,856,890	634,875,000
			Số dư cuối kỳ Tháng 12				681,699,331	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)
------------------------------	--------------------------------	------------------------------------

Biểu số 2.9: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng – Công ty TNHH D&O CM Việt Nam**CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ**

Địa chỉ: Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S19-DNN

Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016
của Bộ tài chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: CÔNG TY TNHH D&O CM VIỆT NAM

Tháng 12 năm 2023

ĐVT: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		0	0	34.410.068	
25/12/2023	HD 248	25/12/2023	Suất ăn VP theo hđ 248 (25/12/2023)	511	30.000.000		98.542.600	
				333	2.400.000		100.942.600	
							
29/12/2023	GBC2312/023	29/12/2023	Thu tiền suất ăn T12/2023 – CTY D&O CM	112		25.000.000		85.649.000
							
			Cộng phát sinh		146.798.900	52.000.000		
			Số dư cuối kỳ				130.208.968	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.10: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng – CÔNG TY TNHH SEM MICRO**CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ**

Địa chỉ: Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S19-DNN

Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016
của Bộ tài chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: CÔNG TY TNHH SEM MICRO

Tháng 12 năm 2023

DVT: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		0	0	121.400.000	
05/12/2023	PT2312/004	05/12/2023	CTY tạm ứng tiền suất ăn T12/2023	111		15.000.000		15.000.000
.....
08/12/2023	GBC2312/010	08/12/2023	Cty Thanh toán tiền suất ăn CN T11/2023	112		51.939.360		67.362.000
							
30/12/2023	HĐ 255	30/12/2023	Suất ăn cơm CN theo HĐ 255 (30/12/2023)	511 333	32.310.000 2.584.800		129.240.000 131.824.800	
			
			Cộng phát sinh		250.469.000	115.000.000		
			Số dư cuối kỳ				256.869.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.11: Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng – TK 131

CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ

Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI THU KHÁCH HÀNG

TÀI KHOẢN : 131 - Phải thu của khách hàng, Tháng 12/2023

STT	MÃ KH	Tên NCC	TK công nợ	Số dư đầu kỳ		Phát sinh		Số dư cuối kỳ	
				Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1
2	KH0025	CÔNG TY TNHH SEM MICRO	131	121,400,000		250,469,000	115,000,000	256,869,000	
3	KH0026	CÔNG TY TNHH D&O CM VIỆT NAM	131	35,410,068		146,798,900	52,000,000	130,208,968	
6	KH0027	CÔNG TY CỔ PHẦN LONG ĐỨC	131	65,860,000		182,252,300	65,860,000	182,252,300	
7	KH0028	CÔNG TY TNHH VARIETE VIỆT NAM	131			85,045,717	80,000,000	5,045,717	
8
9
10
11
Tổng cộng				361,717,441		954,856,890	634,875,000	681,699,331	

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ

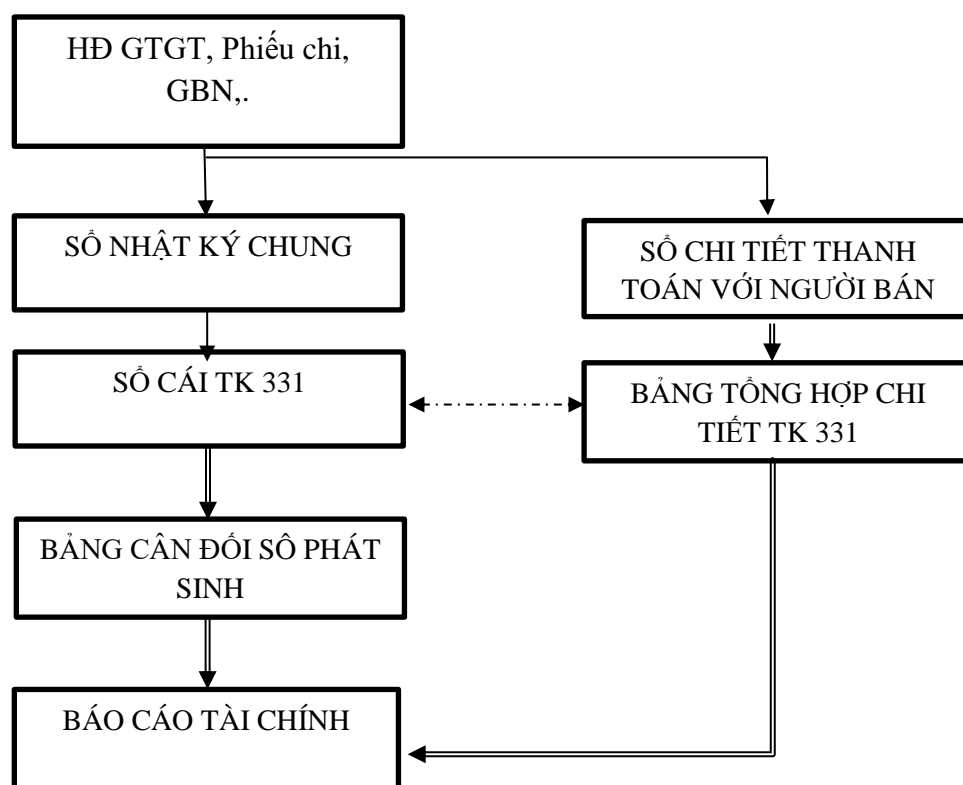
a. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng:

- Chứng từ sử dụng:
- + Hợp đồng mua bán
- + Hóa đơn GTGT
- + Phiếu chi
- + Giấy báo nợ của ngân hàng, UNC
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ khác liên quan

b. Tài khoản sử dụng

+ Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán : Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phía trả cho người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp.

c. Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí

- Ghi chú
- > Ghi hàng ngày
 - > Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
 - <-----> Đối chiếu, kiểm tra

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán đặc kiểm tra, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó từ nhật ký chung ghi vào các sổ cái tài khoản có liên quan. Đồng thời kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán ghi sổ chi tiết 331.
- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên sổ, lập bảng cân đối phát sinh, đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả cho người bán. Căn cứ vào số liệu của bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 331 để lập báo cáo tài chính.

VD5: Ngày 05/12/2023 Công ty mua gia vị hạt nêm, bột ngọt, dầu ăn, mắm các loại của Cty GenCom Miền Bắc theo HĐ số 00000217. Giá mua cả VAT 15.720.480 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào chứng từ phát sinh, định khoản như sau:

Nợ TK 152: 14.556.000

Nợ TK 133: 1.164.480

Có TK 331: 15.720.480

Căn cứ vào HĐ 217 (**Biểu số 2.12**), Kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.19**) - đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 (**Biểu số 2.22**) . Căn cứ vào số liệu ghi ở sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (**Biểu số 2.20**), sổ cái TK 152, TK 133.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết để lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (**Biểu số 2.24**).

Biểu số 2.12: Trích HĐ GTGT số 217

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG						Ký hiệu (Serial): 1C23TBM	
(VAT INVOICE)						Số (No.): 00000217	
Ngày (Date) 05 tháng (month) 12 năm (year) 2023						Mã QCT: 004BCD2ABF168C4DFF9B35D1CC0C9C5E11	
Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH GENCOM MIỀN BẮC							
Địa chỉ (Address): Số 15T An Đà, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam							
Mã số thuế (TaxCode): 0201183730							
Đơn vị mua hàng (Buyer's name): CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ							
Địa chỉ (Address): Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam							
Mã số thuế (Tax Code): 0200742023						Họ tên người mua hàng (Buyer):	
Thanh toán (Payment method): Chuyển khoản						Số TK (Bank No.): 1010338606	
						Đồng tiền thanh toán: VND	
No.	Tên hàng hóa, dịch vụ	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		
	Item	Unit	Quantity	Price	Money without VAT		
A	B	C	D	E	G = D x E		
1	Bột ngọt Vedan 2kg	Kg	30	49.000	1.470.000		
2	Hạt nêm Vedan gói 3kg	Kg	30	40.500	1.215.000		
3	Dầu Happi can 5L	Thùng	20	490.000	9.800.000		
4	Mắm can 1L 15 can/Thùng	Can	75	18.700	1.402.500		
5	Dấm trắng Trung Thành chai 500mlx24 chai/thùng	Chai	30	10.200	306.000		
6	Bột mì	Kg	25	14.500	362.500		
Cộng tiền hàng (Total amount):					14.556.000		
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					1.164.480		
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					15.720.480		
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn bốn trăm tám mươi nghìn đồng.							
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ, tên) (Signature, full name)			Người bán hàng (Seller) (Đã được ký điện tử) (Signed digitally)				
			Signature Valid				
			Được ký bởi: CÔNG TY TNHH GENCOM MIỀN BẮC				
			Ngày ký: 05/12/2023				

Biểu số 2.13: Phiếu nhập kho

CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ				Mẫu số: 01-VT			
Số 1/89 Chợ Con, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng				(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)			
PHIẾU NHẬP KHO							
Ngày 05 Tháng 12 Năm 2022				Nợ: 152			
Số: NK2312/005				Có : 331			
Họ và tên người giao: CÔNG TY TNHH GENCOM MIỀN BẮC							
NK gia vị theo hđ số 217 - 05/12/2023 của - Cty GenCom MB							
Nhập tại kho: Nguyên vật liệu							
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bột ngọt Vedan 2kg		kg	30	30	49,000	1,470,000
2	Hạt nêm vedan gói 3kg		kg	30	30	40,500	1,215,000
3	Dầu Happi can 5L		Thùng	20	20	490,000	9,800,000
4	Mắm can 1L 15can/thùng		can	75	75	18,700	1,402,500
5	Dấm trắng Trung Thành chai 500ml 24 chai/ thùng		Chai	30	30	10,200	306,000
6	Bột mì		kg	25	25	14,500	362,500
CỘNG							14,556,000
Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Mười bốn triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng.							
-Số chứng từ gốc kèm theo:							
Người lập phiếu (Ký, họ tên)		Người giao hàng (Ký, họ tên)		Thủ kho (Ký, họ tên)		Ngày 05 tháng 12 năm 2023. Kế toán trưởng (Hoặc bộ phận có nhu cầu (Ký, họ tên)	

VD6: Ngày 05/12/2023, Công ty thanh toán tiền hàng tháng 11/2023 cho Công ty TNHH xây dựng và sản xuất phân phối thực phẩm Hải Phòng, số tiền 76.911.660 đồng, bằng TGNH.

Kế toán ghi nhận vào sổ sách như định khoản sau:

Nợ TK 331: 76.911.660

Có TK 112: 76.911.660

Căn cứ vào **(biểu số 2.14)** kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung **(Biểu số 2.19)** – đồng thời ghi nhận vào sổ chi tiết TK 331 **(Biểu số 2.23)** . Căn cứ vào sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 **(Biểu số 2.20)**, sổ cái TK 112.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết để lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng **(Biểu số 2.24)**.

Biểu số 2.14: Trích HĐ GTGT số 195

STT No.	Tên hàng hóa, dịch vụ Item	ĐVT Unit	Số lượng Quantity	Đơn giá Price	Thành tiền Money without VAT
A	B	C	D	E	G = D x E
1	Gạo BC	kg	1.800,00	16.800	30.240.000
2	Gạo tẻ	kg	2.500,00	11.800	29.500.000
3	Hạt lạc nhân	Kg	50,00	42.600	2.130.000
4	Đỗ xanh hạt	Kg	30,00	35.200	1.056.000
5	Muối hạt sạch 5kg	Kg	50,00	5.200	260.000
6	Muối tinh sấy 450g	Kg	45,00	6.800	306.000
7	Mì chính 1kg	Kg	30,00	58.000	1.740.000
8	Đậu phụ	Kg	299,00	17.000	5.086.500
9	Nước tương 500ml Việt bắc	Chai	128,00	7.000	896.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					71.214.500
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					5.697.160
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					76.911.660
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Bảy mươi sáu triệu chín trăm mười một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng.					

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT PHÂN PHỐI THỰC PHẨM HẢI PHÒNG
Địa chỉ (Address): Khu dân cư Phúc Hải 1(nhà ông Phạm Văn Lệnh), Phường Đa Phúc, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Mã số thuế (TaxCode): 0201825949

Đơn vị mua hàng (Buyer's name): CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ
Địa chỉ (Address): Số 1/18 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Mã số thuế (Tax Code): 0200742023
Họ tên người mua hàng (Buyer):
Thanh toán (Payment method): Chuyển khoản
Số TK (Bank No.): 1010338606

Đồng tiền thanh toán: VND

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)
(Đã được ký điện tử)
(Signed digitally)

Signature Valid
Được ký bởi: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT PHÂN PHỐI THỰC PHẨM HẢI PHÒNG
Ngày ký: 25/11/2023

Biểu số 2.15: Trích Giấy báo nợ của ngân hàng

	Ngày in/Printed date: 08/01/2024 Giao dịch viên/Teller: NETBNK Số giao dịch/Trans no: EB012860800001
GIẤY BÁO NỢ/DEBIT SLIP	
Ngày/date: 05/12/2023	
ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/PAYMENT	
Tên tài khoản/Customer name: CTY TNHH THIEN CHI	Tổng số tiền bằng số/Amount: 76.911.660 VNĐ
Số tài khoản/Account number: 1010338606	
Mã số thuế/CMT/Taxcode/IDCard: 0200742023	
ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY	
Tên tài khoản/Customer name: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT PHAN PHỐI THỰC PHẨM HẢI PHÒNG	
Số tài khoản/Account number: 5703205110035	
Tại ngân hàng/With bank: Agribank – Ngân hàng NN và PTNT VN	
Mã số thuế/CMT/Taxcode/IDCard:	
Số tiền bằng chữ/Amount in words: <i>Bảy mươi sáu triệu chín trăm mười một nghìn sáu trăm sáu mươi đồng.</i>	
Nội dung/Content: THANH TOAN TIEN HANG THANG 11 NAM 2023 CHO TP HAI PHONG	
Giấy Báo Nợ được in tự động từ hệ thống của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, không cần chữ ký xác nhận	

VD7: Ngày 14/12/2023: Công ty ứng trước tiền hàng cho Công ty Nông Sản Huyền Anh. Số tiền 5.000.000 đồng, bằng tiền mặt.

Căn cứ nghiệp vụ phát sinh, định khoản như sau:

Nợ TK 331: 12.000.000

Có TK 111: 12.000.000

Căn cứ (**biểu số 2.16**) kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.19**) – đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 (**Biểu số 2.21**), từ sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331 (**Biểu số 2.20**), sổ cái TK 111.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết để lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (**Biểu số 2.24**).

Biểu số 2.16: Trích phiếu chi

CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 14 tháng 12 năm 2023

Quyển số:
Số: PC2312/004
Nợ: 331
Có: 1111

Họ tên người nhận tiền: Công ty TNHH Nông sản
Huyền Anh

Địa chỉ:

Lý do chi: Chi tạm ứng tiền hàng cho CT Nông sản Huyền Anh

Số tiền: 12.000.000 VND

Viết bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn

Kèm theo: 1 chứng từ gốc

Ngày 14 tháng 12 năm 2023

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười hai triệu đồng chẵn.

VD8: Ngày 15/12/2023 Công ty mua nước ngọt, bia...theo HĐ 00000199 của Công ty Nông Sản Huyền Anh, giá mua chưa thuế 16.189.440, chưa thanh toán.

Kế toán ghi nhận nghiệp vụ vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 152: 16.189.440

Nợ TK 133: 1.295.155

Có TK 331: 17.484.545

Căn cứ vào HĐ 198 (**Biểu số 2.17**) kế toán ghi sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.19**) – đồng thời ghi ghi vào sổ chi tiết TK 331 (**Biểu số 2.21**). Căn cứ vào số liệu ghi ở sổ Nhật Ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (**Biểu số 2.20**), sổ cái TK 152, TK 133.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết để lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (**Biểu số 2.24**).

Biểu số 2.17: Trích HĐ GTGT số 198

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)		Ký hiệu (Serial): 1C23TBM Số (No.): 00000199			
Ngày (Date) 15 tháng (month) 12 năm (year) 2023 Mã của cơ quan thuế: 000B32DEB3BF5B4F95AF10EE774094271B					
Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN HUYỀN ANH Địa chỉ (Address): Thửa đất số 1152B, tờ bản đồ số 02, Thôn Giữa, Xã Lưu Kiếm, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng. Mã số thuế (TaxCode): 0202134983					
Đơn vị mua hàng (Buyer's name): CÔNG TY TNHH THIÊN CHỈ Địa chỉ (Address): Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Mã số thuế (Tax Code): 0200742023 Họ tên người mua hàng (Buyer): Thanh toán (Payment method): Chuyển khoản Số TK (Bank No.): 1010338606					
Đồng tiền thanh toán: VND					
STT No.	Tên hàng hóa, dịch vụ Item	ĐVT Unit	Số lượng Quantity	Đơn giá Price	Thành tiền Money without VAT
A	B	C	D	E	G = D x E
1	Trà bí đao 240ml/T30	Thùng	10	140.500	1.405.000
2	Twister cam lon 320x24	Thùng	20	160.000	3.200.000
3	Nước tăng lực Redbull 24/thùng	Thùng	20	222.222	4.444.440
4	Bia Sài Gòn 24/thùng	Thùng	15	236.000	3.540.000
5	Tea + trà olong chanh chai 320x24	Thùng	15	135.000	2.025.000
6	Trà xanh hương chanh 345x24	Thùng	15	105.000	1.575.000
Cộng tiền hàng (Total amount):					16.189.440
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8% Tiền thuế GTGT (VAT amount):					1.295.155
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					17.484.595
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười bảy triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ, tên) (Signature, full name)			Người bán hàng (Seller) (Đã được ký điện tử) (Signed digitally)		
			Signature Valid Được ký bởi: CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN HUYỀN ANH Ngày ký: 15/12/2023		

Biểu số 2.18: Trích phiếu nhập kho

CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ				Mẫu số: 01-VT			
Số 1/89 Chợ Con, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng				(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)			
PHIẾU NHẬP KHO							
Ngày 15 Tháng 12 Năm 2022				Số: 152			
Số: NK2312/024				Có: 331			
Họ và tên người giao: Công ty Nông Sản Huyền Anh							
NK thực phẩm theo hđ số 199 - 15/12/2023 của - CTY Nông sản Huyền Anh							
Nhập tại kho: Nguyên vật liệu							
STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Trà bí đao 240ml/T30		thùng	10	10	140,500	1,405,000
2	Twister cam lon 320x24		thùng	20	20	160,000	3,200,000
3	Nước tăng lực Redbull 24/thùng		thùng	20	20	222,222	4,444,440
4	Bia Sài Gòn 24/thùng		thùng	15	15	236,000	3,540,000
5	Tea + trà olong chanh chai 320x24		thùng	15	15	135,000	2,025,000
6	Trà xanh hương chanh 345x24		thùng	15	15	105,000	1,575,000
CỘNG							16,189,440
Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Mười sáu triệu một trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi đồng.							
-Số chứng từ gốc kèm theo:							
Người lập phiếu (Ký, họ tên)		Người giao hàng (Ký, họ tên)		Thủ kho (Ký, họ tên)		Ngày 15 tháng 12 năm 2023. Kế toán trưởng (Hoặc bộ phận có nhu cầu (Ký, họ tên)	

Biểu số 2.19: Trích sổ Nhật ký chung**Đơn vị: CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ****Mẫu số S03a - DNN**(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)**Địa chỉ: Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê
Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam****SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2023***Đơn vị tính: đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	D	1	2
					
05/12/ 2023	NK2312/005	05/12/ 2023	Nhập kho hàng gia vị theo hđ 217 (05/12/2023) – CTY GenCom MB	133 152 331	1.164.480 14.556.000	15.720.480
					
05/12/ 2023	GBN2312/005	05/12/2 023	TT tiền hàng T11/2023 cho Cty TP Hải Phòng	112 331	76.911.660	76.911.660
					
08/12/ 2023	GBC2312/00 5	08/12/ 2023	Cty SEM MICRO thanh toán tiền suất ăn tháng 11/2023	112 131	51.939.360	51.939.360
					
14/12/ 2023	PC2312/004	14/12/ 2023	Tạm ứng tiền hàng cho CT Nông Sản Huyện Anh	331 111	12.000.000	12.000.000
					
15/12/ 2023	NK2312/024	15/12/ 2023	Nhập kho thực phẩm theo hđ 199 (15/12/2023) – Cty Nông Sản Huyện Anh	152 133 331	16.189.440 1.295.155	17.484.595
					
29/12/ 2023	PC2312/021	29/12/ 2023	Thanh toán tiền mua VPP	642 111	1.152.600	1.152.600
					
30/12/ 2023	BH2312/019	30/12/ 2023	Bán hàng suất ăn CN theo hđ 255 (30/12/2023)	131 333 511	35.541.000	2.584.800 32.310.000
					
			Cộng số phát sinh năm		15.498.263.594	15.498.263.594

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.20: Trích sổ cái tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ				Mẫu số: S03b-DN				
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)								
SỔ CÁI								
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)								
Tháng 12 năm 2023								
Tài khoản 331 - Phải trả người bán				Đơn vị tính: VND				
Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số dư đầu kỳ T12					488,698,135
			Số phát sinh trong kỳ T12					
.....
05/12/2023	NK2312/005	05/12/2023	Nhập kho gia vị theo HĐ 217 (05/12/23) - Cty TP GenCom MB			133		1,164,480
						152		14,556,000
05/12/2023	GBN2312/005	05/12/2023	CTY TT tiền hàng T11/2023 cho CTY Tp Hải Phòng			112	76,911,660	
.....
14/12/2023	PC2312/004	14/12/2023	Cty ứng trước tiền hàng cho CTY Nông Sản Huyện Anh			111	12,000,000	
.....
15/12/2023	NK2312/024	15/12/2023	NK thực phẩm theo HĐ 199 (15/12/23) - Cty Nông sản Huyện Anh			133		1,295,155
						152		16,189,440
29/12/2023	MH2312/026	29/12/2023	CP mua máy tính theo HĐ 480 (29/12/2023) - CTY CPN			642		19.800.000
.....
			Cộng Số phát sinh T12				1,156,483,879	964,154,925
			Số dư cuối kỳ T12					296,369,181

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ (Ký, họ tên)	Kế toán (Ký, họ tên)	Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)
------------------------------	-------------------------	------------------------------------

Biểu số 2.21: Trích sổ chi tiết phải trả người bán – CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN HUYỀN ANH**CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ**

Địa chỉ: Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận
Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S19-DNN

Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016
của Bộ tài chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN HUYỀN ANH

Tháng 12 năm 2023

DVT: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		0	0		210.000.000
							
14/12/2023	PC2312/004	14/12/2023	Ứng tiền hàng cho CTY Huyền Anh	112	12.000.000		12.000.000	

15/12/2023	HĐ 199	15/12/2023	Mua hàng nhập kho theo hđ 199 (15/12/2023)	152 133		16.189.440 1.295.155		380.622.000 381.917.155
							
			Cộng phát sinh		315.700.250	218.580.250		
			Số dư cuối kỳ					112.880.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.22: Trích sổ chi tiết phải trả người bán – CÔNG TY TNHH GENCOM MIỀN BẮC**CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ**

Địa chỉ: Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê
Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S19-DNN

Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016
của Bộ tài chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 331 – Phải trả cho người bán

Đối tượng: CÔNG TY TNHH GENCOM MIỀN BẮC

Tháng 12 năm 2023

DVT: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					106.668.000
			Số phát sinh trong kỳ					
.....
05/12/2023	GBN2312/2 023	05/12/2023	Nhập kho gia vị theo hđ 217 (05/12/2023) – CT GENCOM	133 152	14.556.000 1.164.480			121.224.000 122.388.480
25/12/2023	HĐ256	25/12/2023	Mua hàng nhập kho theo hđ 256 (25/12/2023)	152 133		8.253.600 660.288		133.525.400 134.185.688
			Cộng phát sinh		141.779.000	129.111.000		
			Số dư cuối kỳ					94.000.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.23: Trích sổ chi tiết phải trả người bán - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT PHÂN PHỐI THỰC PHẨM HẢI PHÒNG

CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ

**Địa chỉ: Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận
Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**

Mẫu số S19-DNN

Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016
của Bộ tài chính

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT PHÂN PHỐI THỰC PHẨM HẢI PHÒNG

Tháng 12 năm 2023

DVT: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			0		145.210.000
			Số phát sinh trong kỳ					
.....	
05/12/2023	GBN2312/ 003	05/12/2023	TT tiền hàng hđ T11/2023	112	76.911.660		76.911.660	
							
25/12/2023	HĐ 256	30/12/2023	Mua hàng nhập kho theo hđ 256 (25/12/2023)	152 133		8.253.600 660.288		287.200.000 287.860.288
		
			Cộng phát sinh		192.560.000	325.628.000		
			Số dư cuối kỳ					278.278.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.24: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán – TK 331

CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ

Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

TÀI KHOẢN : 331 - Phải trả cho người bán , Tháng 12/2023

STT	Mã NCC	Tên NCC	TK công nợ	Số dư đầu kỳ		Phát sinh		Số dư cuối kỳ	
				Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1									
2	A0032	CÔNG TY TNHH GENCOM MIỀN BẮC	331		106,668,000	141,779,000	129,111,000		94,000,000
3	A0035	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT PHÂN PHỐI THỰC PHẨM HẢI PHÒNG	331		145,210,000	192,560,000	325,628,000		278,278,000
6	A0070	CÔNG TY TNHH RAU QUẢ NINH MINH VIỆT NAM	331		55,820,500	68,526,300	125,845,000		113,139,200
7	A0202	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN HUYỀN ANH	331		210,000,000	315,700,250	218,580,250		112,880,000
8	331	
9	331	
10	331	
11			331	
Tổng cộng					488,698,135	1,156,483,879	964,154,925		296,369,181

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ

3.1. Đánh giá về công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Thiên Chí.

Công ty TNHH Thiên Chí là một doanh nghiệp vừa và nhỏ kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ ăn uống, hoạt động thương mại. Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã có những bước phát triển nhất định, mở rộng thị trường kinh doanh ở 1 tỉnh thành khác (Quảng Ninh). Công ty cũng đã có những hợp đồng kinh tế lâu dài với những nhà cung cấp cũng như khách hàng. Bên cạnh đó, công tác kế toán công thanh toán với các nhà cung cấp và khách hàng cũng đang được dần hoàn thiện hơn.

Sau một thời gian thực tập và trải nghiệm tại Công ty TNHH Thiên Chí, e có đưa ra ý kiến về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán của đơn vị. Công ty có những ưu điểm – nhược điểm, và cần tìm cách phát huy những ưu điểm cũng như đưa ra những biện pháp để khắc phục những nhược điểm. Từ đó, công tác quản lý tài chính sẽ đạt được hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp.

3.1.1. Ưu điểm

* Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

- Bộ máy tổ chức khá gọn nhẹ, phù hợp với mô hình kinh doanh của mình.
- Giữa các phòng ban có tính liên kết chặt chẽ đảm bảo cho việc xử lý số liệu nhanh chóng, chính xác và đảm bảo yêu cầu bảo mật số liệu của Công ty.
- Đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm việc có trách nhiệm cao, và luôn quan tâm lẫn nhau.

* Bộ máy kế toán.

- Đội ngũ kế toán có trình độ, kinh nghiệm và có tinh thần trách nhiệm cao. Luôn đáp ứng kịp thời và chính xác những yêu cầu của ban lãnh đạo mang lại hiệu quả cao trong công việc.

* Hình thức kế toán:

- Công ty áp dụng theo hình thức sổ Nhật ký chung khá đơn giản, phổ biến và phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại đơn vị.

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp các thông tin kế toán được cập nhật đầy đủ và thường xuyên.

* Hệ thống tài khoản, chứng từ và báo cáo tài chính:

- Đơn vị sử dụng hệ thống tài khoản theo đúng quy định của Bộ tài chính.

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng mẫu do Bộ tài chính ban hành.

- Các báo cáo tài chính được lập đúng theo mẫu, biểu quy định, đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

* Công tác kế toán thanh toán và thu hồi nợ

- Việc theo dõi các khoản phải thu và phải trả thường xuyên giúp cho công tác theo dõi tình hình tăng giảm các khoản phải thu và phải trả kịp thời phục vụ cho công tác thu hồi nợ cũng như thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- tạo dựng được uy tín với khách hàng và nhà cung cấp, giúp công ty ngày một phát triển hơn.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những mặt ưu điểm của công tác kế toán công nợ, Công ty vẫn có những mặt hạn chế:

- Về vấn đề trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Đơn vị hàng năm chưa lập dự phòng phải thu khó đòi khi có nghiệp vụ thực tế phát sinh. Nếu những khoản nợ không thể thu hồi lại được sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp.

- Về việc thu hồi các khoản nợ:

Công ty chưa tìm được biện pháp tối ưu để xử lý triệt để các khoản nợ khó đòi, những khoản nợ đó dễ trở thành nợ không có khả năng thu hồi.

- Về việc công tác ghi chép sổ sách kế toán: Hiện nay, việc sử dụng phần mềm kế toán đang được các doanh nghiệp sử dụng rất nhiều vì tính chính xác cao, tiện lợi hơn, nhanh chóng hơn. Nhưng công ty Thiên Chí vẫn sử dụng bảng tính EXCEL nên việc phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ còn chậm, dễ sai sót và làm giảm hiệu quả công việc.

3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác thanh toán với người mua, người bán.

Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán nói riêng, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

Nguyên tắc trong hoàn thiện kế toán công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo cung cấp thông tin kế toán kịp thời và thật chính xác. Điều này rất quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp tới công ty, là điểm mấu chốt trong việc quản lý nội bộ cũng như ảnh hưởng đến các đối tượng bên ngoài như ngân hàng, nhà đầu tư,...

Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất cứ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra như chi phí lương cho nhân viên, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính, và những hiệu quả của những giải pháp đó khi áp dụng.

3.3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Thiên Chí

- **Nguyên tắc trích lập dự phòng khoản thu khó đòi:**

- Khi lập Báo cáo tài chính: DN xác định các khoản nợ phải thu khó đòi và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự có khả năng không đòi được để trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

- Khi nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, DN đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

- Khi nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

- **Điều kiện, căn cứ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:**

- Phải có chứng từ gốc hoặc giấy xác nhận nợ về số tiền còn nợ chưa trả bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ,...

- Mức trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi thực hiện theo quy định hiện hành.

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm

- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

- Đối với khoản phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách hàng nguy cơ phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, bị giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết....thì DN dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293): Đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập dự phòng, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

Kết cấu của tài khoản 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

Bên nợ:

- Giá trị dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và giảm giá hàng tồn kho được hòa nhập trong trường hợp số phải lập năm nay lớn hơn năm trước.

- Giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, được bù đắp bằng số dự phòng đã trích lập.

- Giá trị dự phòng các khoản phải thu khó đòi được hoàn nhập năm nay phải lớn hơn năm trước.

Bên có:

- Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.

Trích bảng kê công nợ

Công ty TNHH Thiên Chí

BẢNG KÊ CÔNG NỢ
Tính đến ngày 31/12/2023

STT	Tên khách hàng	Số nợ	Chưa đến hạn	Đến hạn	Quá hạn	Không đòi được	Ghi chú
1	Công ty JY LINK VINA	36.797.000			36.797.000		6 tháng
2	Công ty TNHH JOKSIN VINA HẢI PHÒNG	55.820.000			55.820.000		9 tháng 15 ngày
3	Công ty Cổ phần Long Đức	182.252.300	182.252.300				
4	Công ty TNHH VARIETE Việt Nam	5.045.717	5.045.717				

	Cộng	681.699.331	350.717.441	188.712.540	142.269.350		

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tại ngày 31/12/2023

STT	Tên KH	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty JY LINK VINA	36.797.000	6 tháng	30%	11.039.100
2	Công ty TNHH JOKSIN VINA HẢI PHÒNG	55.820.000	9 tháng	30%	16.746.150
.....
	Tổng cộng	142.269.350			62.510.250

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người ghi sổ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2023 là 62.510.250 đồng.

Căn cứ vào số liệu trên, kế toán ghi sổ như sau:

Nợ TK 642: 62.510.250

Có TK 2293: 62.510.250

• **Đối chiếu công nợ định kỳ của doanh nghiệp.**

- Công ty nên thường xuyên đối chiếu công nợ định kỳ vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch sớm thu hồi và các khoản nợ phải thu để không bị tồn đọng vốn cũng như các khoản phải trả tránh bị quá hạn.

- Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

- Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu

CÔNG TY TNHH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THIÊN CHÍ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa 2 bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2023 .Tại văn phòng Công ty TNHH SEM MICRO, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên mua): CÔNG TY TNHH SEM MICRO

- Địa chỉ :Lô đất CN1F và CN1G, Khu Công nghiệp Deep C 2B, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225.383.6169 Fax:
- Đại diện: Nguyễn Ngọc Giang. Chức vụ: Kế toán

2. Bên B (Bên bán): CÔNG TY TNHH THIÊN CHÍ

- Địa chỉ: Số 1/89 Chợ Con, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: 0325.372.7389 Fax:
- Đại diện: Nguyễn Thị Thúy Ngân. Chức vụ: Giám Đốc

Cùng nhau đối chiếu khối lượng và giá trị cụ thể như sau:

1. Công nợ đầu kỳ: 121.400.000 đồng
2. Số phát sinh trong kỳ:

STT	Tên Sản Phẩm	ĐVT	Số lượng	Thành tiền
1	Suất ăn CN	Suất	877	32.310.000
2	Suất ăn CN	Suất	758	28.740.000
	Tổng			61.050.000
	Số dư cuối kỳ			182.450.000

3. Số tiền bên A thanh toán: 182.450.000 đồng
4. Kết luận: Tính đến ngày 31/12/2023 Bên A phải thanh toán cho bên B số tiền là: 182.450.000 đồng

Biên bản này được lập thành 2 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà bên B không nhận được phản hồi từ quý Công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

Đại diện bên A

Đại diện bên B

- **Chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.**

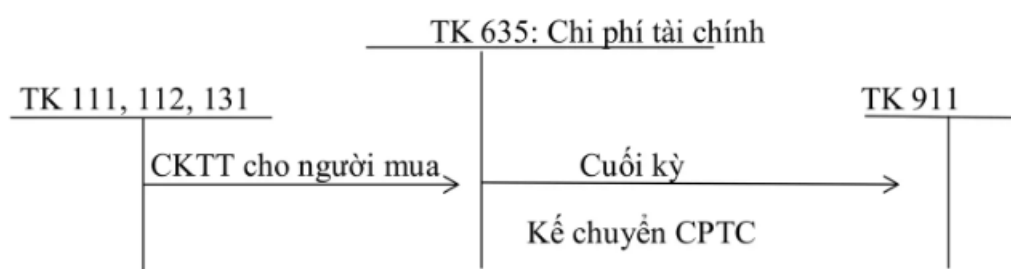
- Chiết khấu thanh toán là: Một biện pháp thúc đẩy nhẹ việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đây là một trong những yếu tố cần thiết để doanh nghiệp có thể cạnh tranh với các đối thủ khác.

- Mục tiêu: Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với biện pháp trên, công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, trước hạn. Như vậy sẽ thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

- Mức chiết khấu thanh toán:

Tỷ lệ chiết khấu chưa có quy định thống nhất của Bộ tài chính. Vì vậy mức chiết khấu thanh toán có thể tùy theo công ty dựa trên tình hình, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản. Tỷ lệ chiết khấu phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh tế được ký kết giữa 2 bên, đây cũng điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán với mỗi khách hàng.

TK sử dụng : “TK 635 – Chi phí tài chính”



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thương mại

Công ty TNHH Thiên Chí giao dịch chủ yếu qua ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (SHB). Tại thời điểm năm 2023 mức lãi suất gửi tiết kiệm ngân hàng SHB là 5.4%/năm, mức lãi suất cho vay là 6.2%/năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên lựa chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán 6%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng SHB.

- Khách hàng thanh toán sớm từ dưới 15 ngày, được hưởng chiết khấu 0.55%/ tháng.

- Khách hàng thanh toán sớm từ 15 – 30 ngày, được hưởng chiết khấu 0.6%/tháng

- Khách hàng thanh toán sớm từ 30 trở lên được hưởng chiết khấu 0.65%/tháng.

VD: CÔNG TY TNHH ZEIT C&A VIỆT NAM đã thanh toán 100% tiền hàng theo HĐ00000250 ngày 27/12/2023 số tiền chưa thuế VAT là 35.000.000 đồng. Theo hợp đồng thì Công ty TNHH ZEIT C&A VN thì 15 ngày sau mới phải thanh toán. Công ty đã thanh toán trước 15 ngày. Vậy CT ZEIT được trừ chiết khấu 192.500 đồng.

Sau khi ghi nhận được mức chiết khấu kế toán ghi:

Nợ TK 635: 192.500

Có TK 111: 192.500

Cuối kỳ cuối chuyển

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

3.4. Đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, FAST, BRAVO, ... Công ty nên chọn 1 phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán, giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất để phục vụ cho công tác quản trị của Giám đốc.

Giúp Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bằng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

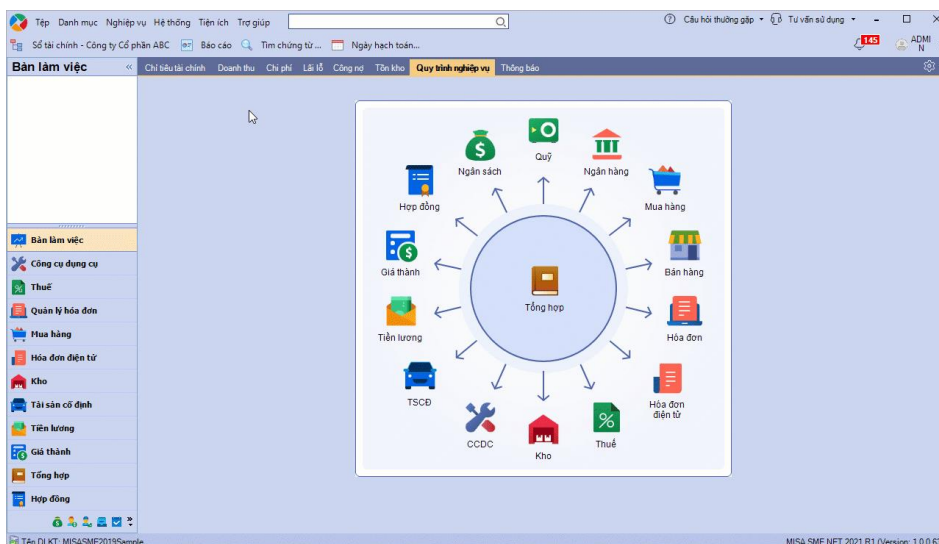
Độ chính xác khi sử dụng phần mềm kế toán là tuyệt đối. Vì dữ liệu được cung cấp bằng phần mềm kế toán mang tính nhất quán cao. Trong khi với công tác kế toán bằng thủ công, thông tin trên một chứng từ có thể do nhiều kế toán viên ghi chép trên nhiều sổ sách theo bản chất của từng nghiệp vụ phụ trách, dễ dẫn đến tình trạng sai lệch số liệu trên các sổ sách khi tổng hợp lại, kéo theo công tác kế toán tổng hợp sai lệch gây thiệt hại nặng cho doanh nghiệp.

Các phần mềm kế toán cho phép lập báo cáo tài chính theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng. Các mẫu báo cáo được thiết kế chuẩn theo quy định của Bộ tài chính.

Tại Công ty TNHH Thiên Chí, công tác hạch toán được thực hiện thủ công, dùng máy tính để soạn thảo văn bản, sử dụng sổ sách bằng bản tính Excel trong thanh toán lương, khấu hao TSCĐ, công nợ với khách hàng và nhà cung cấp,....

Công việc thường bị tồn đọng vào cuối tháng, ảnh hưởng đến tiến độ các thông tin kế toán. Công ty nên tham khảo một số phần mềm kế toán hiệu quả như MISA, FAST,.. để áp dụng cho doanh nghiệp.

- **Phần mềm kế toán MISA:**



- Misa SME.NET là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. Misa phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, Sản xuất, Dịch vụ, Xây dựng,...

+ Đối với lĩnh vực thương mại, dịch vụ: Misa giúp doanh nghiệp theo dõi tốt các khoản doanh thu, chi phí, công nợ và tự động tính lợi nhuận theo từng phòng ban, giúp lãnh đạo dễ dàng đánh giá được hiệu quả kinh doanh.

+ Đối với lĩnh vực sản xuất, xây lắp: MISA giúp doanh nghiệp tính giá thành sản phẩm theo nhiều phương pháp, giúp tiết kiệm thời gian cho các doanh nghiệp trong việc xác định giá thành của sản phẩm.

- **Ưu điểm:**

+ Giao diện dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ thoải mái, cho phép cập nhật dữ liệu như hóa đơn 1 phiếu chi một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.

+ Số liệu tính toán trong phần mềm MISA cực kỳ chính xác, khả năng xảy ra sai sót bất thường do lỗi ở phần mềm là rất hiếm.

+ Phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu – mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu khác nhau, độc lập. Khả năng thao tác lưu, ghi sổ dữ liệu tốt.

- **Nhược điểm:**

+ Khi có sai sót trong lúc nhập dữ liệu, sửa xong thì phải tắt đi mở lại mới chạy được.

+ Hệ thống báo cáo của MISA khó kiểm tra.

+ Muốn hạch toán được giá thành trên phần mềm cần am hiểu rõ phần mềm.

• **Giá phần mềm MISA**

Giá phần mềm MISA SME NET 2024 gói Standard 4.450.000 VNĐ

- 11 nghiệp vụ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ kho, Công cụ dụng cụ, Tổng hợp

- Số lượng người dùng: 03
- Không giới hạn số lượng chứng từ
- Mua thêm mỗi gói 3 người dùng giá 3.550.000 gói/năm

Giá phần mềm kế toán MISA SME NET 2024 gói Professional 5.950.000 VNĐ.

- 17 nghiệp vụ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ kho, Công cụ dụng cụ, Tổng hợp, Tài sản cố định, Hợp đồng, Khế ước vay, Tiền lương, Ngân hàng điện tử (MISA BankHub), Thuế điện tử (MISA mTax)

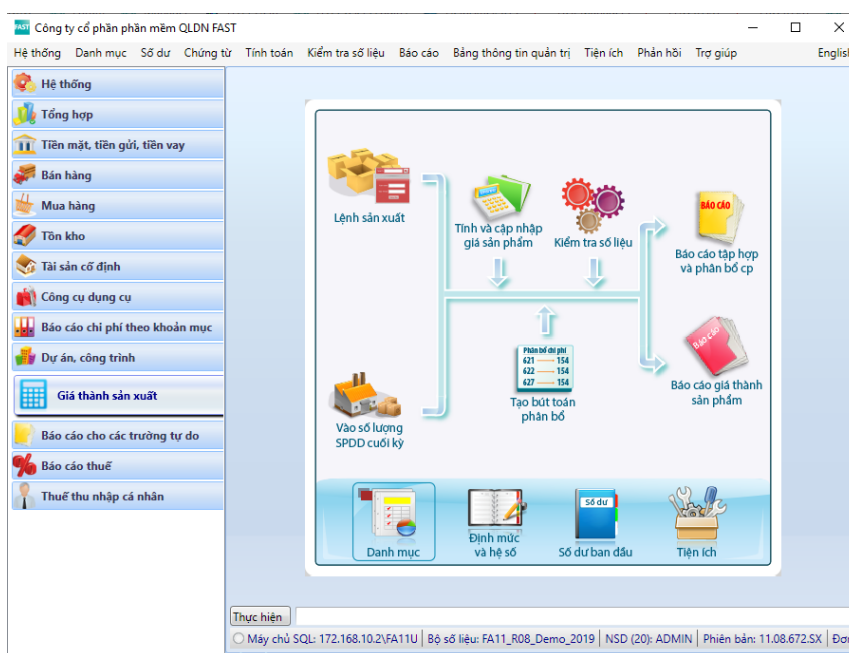
- Số lượng người dùng: 03
- Không giới hạn số lượng chứng từ
- Mua thêm mỗi gói 3 người dùng giá 4.750.000 gói/năm

Giá phần mềm MISA SME NET 2024 gói Enterprise 7.450.000 VNĐ.

- 19 nghiệp vụ: Quỹ, Thủ Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ kho, Công cụ dụng cụ, Tổng hợp, Tài sản cố định, Hợp đồng, Khế ước vay, Tiền lương, Ngân hàng điện tử (MISA BankHub), Thuế điện tử (MISA mTax), Giá thành, Ngân sách

- Số lượng người dùng: 03
- Không giới hạn số lượng chứng từ
- Mua thêm mỗi gói 3 người dùng giá 5.950.000 gói/năm

d. Phần mềm kế toán FAST:



- Ưu điểm:

+ Đây đủ nghiệp vụ đáp ứng tốt nhu cầu quản lý của từng loại hình doanh nghiệp

+ Đáp ứng đầy đủ các phương pháp giá tính xuất kho.

+ Quản lý hàng tồn kho: Cho phép tính giá hàng tồn kho theo nhiều phương pháp khác nhau: nhập trước – xuất trước, trung bình tháng, trung bình di động, đích danh. Có nhiều màn hình nhập liệu đặc thù tiện dụng cho người sử dụng như nhập xuất thẳng, nhập mua, nhập khẩu, nhập chi phí, hàng bán bị trả lại, xuất trả nhà cung cấp, xuất điều chuyển kho

+ Cho phép quản lý số liệu liên năm. Người sử dụng có thể lên các báo cáo công nợ, các báo cáo liên quan đến các hợp đồng, công trình xây dựng... của nhiều năm mà không phải in riêng từng năm rồi sau đó ghép các báo cáo lại với nhau.

+ Dễ dàng truy xuất thông tin

+ Cho phép kết xuất ra Excel

+ Tốc độ xử lý tương đối tốt

+ Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Có hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.

- **Nhược điểm**

+ Độ bảo mật chưa được ấn tượng

+ Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data

+ Không có các hướng dẫn đính kèm chi tiết

• **Giá phần mềm Fast**



Bảng giá phần mềm kế toán Fast Accounting

1. Giá phần mềm kế toán Fast Accounting và dịch vụ cài đặt, đào tạo, tư vấn

Loại hình doanh nghiệp	Giá phần mềm (1)	Giá dịch vụ cài đặt, đào tạo, tư vấn (2)	Số buổi (2,5 giờ/buổi)
Dịch vụ	5.900.000đ	2.950.000đ	4
Thương mại	7.900.000đ	2.950.000đ	4
Xây lắp	9.900.000đ	2.950.000đ	4
Sản xuất	11.900.000đ	4.450.000đ	6

2. Các phân hệ của phần mềm kế toán Fast Accounting theo loại hình doanh nghiệp

Phân hệ	Dịch vụ	Thương mại	Xây lắp	Sản xuất
1. Hệ thống	X	X	X	X
2. Kế toán tổng hợp	X	X	X	X
3. Kế toán tiền mặt, tiền gửi, tiền vay	X	X	X	X
4. Kế toán bán hàng và công nợ phải thu	X	X	X	X
5. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả	X	X	X	X
6. Kế toán hàng tồn kho	-	X	X	X
7. Quản lý kho và bán hàng	-	X	X	X
8. Kế toán TSCĐ	X	X	X	X
9. Kế toán CCDC	X	X	X	X
10. Báo cáo chi phí theo khoản mục	X	X	X	X
11. Kế toán dự án, công trình xây lắp (3)	X	X	X	X
12. Kế toán giá thành sản xuất	-	-	-	X
13. Báo cáo quản trị cho các trường tự do	X	X	X	X
14. Báo cáo thuế	X	X	X	X
15. Thuế thu nhập cá nhân.	X	X	X	X

Các lưu ý

(1) "Giá phần mềm" là giá cho riêng bản quyền phần mềm đóng gói (bản chuẩn), chưa có chỉnh sửa theo yêu cầu (mẫu chứng từ, mẫu báo cáo, nhập liệu, tính toán).

(2) "Dịch vụ cài đặt, đào tạo, tư vấn" gồm đào tạo tại văn phòng khách hàng về cách cài đặt phần mềm trên máy chủ và máy trạm làm việc, đào tạo về sử dụng phần mềm và tư vấn sơ bộ về thiết lập ban đầu các tham số hệ thống, các tham số tùy chọn, các danh mục từ điển, lựa chọn các mã giao dịch, các màn hình nhập liệu, các báo theo quy định và báo cáo quản trị. "Giá dịch vụ cài đặt, đào tạo, tư vấn" không bao gồm dịch vụ chuyển đổi/convert danh mục, sổ dư, sổ liệu ban đầu và không bao gồm chi phí đi lại, lưu trú. Nếu địa điểm đào tạo cách xa VP FAST không quá 15km thì không

KẾT LUẬN

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Công tác kế toán thanh toán của công ty có những ưu điểm:

- Bộ máy kế toán của công ty khá đầy đủ. Phân chia công việc rõ ràng, hợp lý cho các bộ phận, hoạt động với nề nếp quy trình khoa học.
- Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài Chính.

Bên cạnh những ưu điểm thì cũng có những mặt hạn chế:

- Về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi
- Về việc ứng dụng (Phần mềm kế toán) vào công tác kế toán.

Ý kiến:

- Hoàn thiện về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi
- Hoàn thiện việc ứng dụng công nghệ (Phần mềm kế toán) vào công tác kế toán.

Công ty nên lựa chọn sử dụng phần mềm MISA gói *Enterprise v 7.450.000 đồng* để có thể sử dụng hết các nghiệp vụ của phần mềm. Vì đây là phần mềm có tất cả tính năng và hoàn chỉnh nhất trong tất cả các phần mềm kế toán. Dễ dàng sử dụng, chi phí hợp lý, thuận tiện trong việc làm BCTC năm, dễ dàng và nhanh chóng trong việc lấy dữ liệu kế toán.

Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới cô giáo **Th.s Nguyễn Thị Mai Linh** cùng các anh chị và các cô tại Công ty TNHH Thiên Chí đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này./.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 23 tháng 05 năm 2023

Sinh viên

Đàm Thị Như Phương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khóa luận tốt nghiệp của các anh, chị khóa trên Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.
2. Thư viện số trường Đại Học Quản Lý và Công nghệ Hải Phòng
3. Các tài liệu khác trên Internet.
4. Luật kế toán, các chuẩn mực kế toán, hệ thống tài khoản kế toán theo Thông tư 133/2016/TT-BTC 26/08/2016